đội Luông, Tư Lèo (từ Tưởng), Tư An, Hai Trâu, Tư Oon, Hảo, Đô … chuyên tống tiền, cướp của giết người rồi bí mật đem xác chôn trong vườn mua bên kia bến xưởng. Ở Phú Thạnh tín đồ Cao Đài từ Mỹ Hội, Long Tân, Phú Hữu tập trung về thành một khu ở dài theo lộ 17 gần 1 cây số tới sát Thành Tuy Hạ với khoảng hơn 2 ngàn người. Khu Cao Đài có hàng rào, bót canh do lực lượng vũ trang Cao Đài quản lý đóng thành hai đồn. Đồn lớn ở Nỗng Bến Đá do tên Nguyễn Thành Kham chỉ huy có tới 1 đại đội. Dân trong xã, ai qua đường trước mặt đồn đều phải lột nón, nếu không sẽ bị bắt, bị đánh..

Mặc dù ta có sơ hở trong đối sách với đạo Cao Đài, trong khi đó bước vào hè thu 1947, địch lại tăng cường hoạt đọng quân sự hơn, nhưng thế đứng của các vùng tự do Long Thành vẫn vững vàng.

Cuối tháng 6 địch tập trung một tiểu đoàn càn vào rừng Sác Phước An. Tàu giặc bố suốt một dải từ tắc Ngọn tới Rạch Mới, đốt 4 kho lúa của liên chi Bình Xuyên và huyện, nhưng bị đánh trả, chúng phải rút ngay. Sau đó, thực hiện chủ trương chặn giặc đường sông của huyện, cả Phước An đã dấy lên một không khí cắm cọc ngăn tàu rất sôi nổi, lan sang các xã xung quanh. Hàng ngàn cây gỗ dài 3 mét, đường kính 15 đến 30cm, được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ chặt chuyển từ rừng tới các cửa sông:

… "Đốn cây, cắm cọc ngăn tàu.
Lòng sông Vũng Gắm, Bà Hào Phước An.
Làm cho quân giặc hoang mang
Không cho khủng bố ruồng càn chiến khu"..
(Thơ kháng chiến của đồng bào Phước An)

Chỉ 15 ngày sau đó, các cửa sông Bào Bông, Ba Gioi, Vũng Gấm (Phước An), Vàm Cây Khô (Phước Thọ) đã bị hàn kín, bởi những hàng cọc đóng ken dày nhấp nhô dưới sông. Quanh các kho tàng căn cứ đều có những bãi mìn gài trên cây, dưới gốc bần, đước. Từ đây, giặc hầu như không dám càn vào sâu vùng Phước An, Phước Thọ.

Để đánh vào âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt" của địch, huyện chỉ đạo tăng cường công tác địch ngụy vận. Hàng ngàn tờ truyền đơn được rải vào các ấp

tạm chiếm, vào thị trấn vào cả trong đồn bót địch. Rải rác ở các bót Phước Thọ, Phước Tân, Tam Phước, Phước Lý, có một số lính thân binh đào ngũ. Ở thị trấn, huyện ủy đã vận động được vệ úy Thanh đem một tiểu đội Cao Đài trong bót Cầu Quản Thủ ra với kháng chiến. Đặc biệt thắng lợi là trận vũ trang kết hợp binh vận bót nhà thờ Mỹ Hội.

Bót Mỹ Hội đóng trên một điểm cao, ngay dưới chân nhà thờ Mỹ Hội, nên thường gọi là "bót nhà thờ". Giặc Pháp chọn điểm đóng bót này nhằm khống chế các vùng xung quanh, vừa nhằm lợi dụng sự che chở của nhà thờ. Bót có 1 trung đội Pactisan hơn 20 lính, do Sáu Bộ chỉ huy. Phần lớn lính bót là người địa phương và có đạo.

Sau khi nắm kỹ tình hình binh lính trong bót, ban công tác liên thôn 12 đã phối hợp với xã tổ chức vận động giác ngộ gia đình anh em binh sĩ và linh mục, chánh xứ Mỹ Hội. Vốn sẵn tinh thần yêu nước, đồng bào và linh mục rất tích cực ủng hộ. Nhờ đó ta đã xây dựng được hai cơ sở nội tuyến trong số lính bót. Đồng chí Cương ủy viên liên thôn 12, đã viết thư giáo dục được Sáu Bộ. Khi gia đình binh lính gặp khó khăn, liên thôn 12 cũng tổ chức giúp đỡ. Cuối mùa khô, khu nhà lính bị cháy, nhiều gia đình không có gạo ăn. Xã đã đem ghe chở gạo tới tận Bến Chợ, kêu vợ lính ra mua. Ai nghèo không có tiền, xã sẵn sàng bán chịu. Từng bước, anh em binh lính giác ngộ dần.

Thời cơ đã chín mùi vào một đêm cuối tháng 6 – 1947, sau khi báo kế hoạch cho nội tuyến biết, du kích liên thôn 12 cùng du kích Mỹ Hội bao vây bót nhà thờ, 5 giờ sáng, khi chuông đổ hiệp nhì, bà con đi lễ đông hơn, một du kích trà trộn cùng đồng bào vào nhà thờ làm nhiệm vụ khống chế hai tên gác cửa. Chuông đổ xong, theo ám hiệu của nội tuyến, du kích dỡ kẽm gai xông vào đồn. Binh lính rất mừng, đem nộp hết súng cho ta. Hai người lính gác cửa nhà thờ cũng đầu hàng, chỉ cho du kích leo lên gác chuông lấy 60 trái lựu đạn. Mọi việc diễn ra nhanh, gọn và im lặng trong khi nhà thờ Mỹ Hội vẫn còn đang làm lễ buổi sớm. Du kích rút về căn cứ an toàn mang theo 18 súng, hàng nghìn đạn và gần 100 lựu đạn. Hơn 10 người trong số lính

bót nhà thờ xin theo kháng chiến được đưa về chiến khu Phước An trong ngày hôm đó.

Sáng hôm sau, quân Pháp ở Long Thành càn xuống, bắt tất cả số lính còn ở lại kể cả Sáu Bộ, đem về giam ở chi khu đánh đập dã man. Riêng Sáu Bộ, sau đó chúng đưa lên Siph bắt trèo lên một cây cao sau, rồi phải cầm dao tự đốn cành mình ngồi. Cành gẫy, Sáu Bộ rơi xuống vỡ đầu chết.

Trận vũ trang kết hợp địch vận bót nhà thờ Mỹ Hội là trận địch vận lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành. Thắng lợi của trận này, cùng cách đối xử dã man của Pháp đối với số lính còn lại, đã gây thối động lớn trong hàng ngũ ngụy quân ngụy quyền vùng lộ 17. Nhiều tề điệp xin đầu thú nghỉ việc. Những tháng sau đó, giặc Pháp gặp rất nhiều khó khăn trong việc khôi phục lại tình hình ở Mỹ Hội.

Trong khi đó, trên địa bàn liên thôn 11 (lộ 15), dân công các xã Tam Phước, Phước Tân, Long Nguyên liên tục chở hàng chục tấn gạo về kho Phước Cang cho chị đội 10 của tỉnh chuẩn bị chiến dịch Bàu Cá. Đồng chí Nguyễn Văn Xuất sau khi cùng Ban chỉ huy chi đội nghiên cứu trận địa, lại tìm chuyển được 3 trái bom lép của Nhật về công binh xưởng chế mìn đánh tàu. Tiếp đó du kích liên thôn 11, cùng trung đội 8 đại đội C cùng sang Xuân Lộc tác chiến. Chiến thắng Bàu Cá 14 – 7 – 1947 diệt đoàn xe lửa quân sự của địch trên đất Xuân Lộc đã có phần đóng góp rất quan trọng của liên thôn Long Thành.

Tháng 8, ta thọc sâu tới các vùng yếu. Ở Phước Lai bộ đội và du kích diệt 18 lính. Thổ thu 14 súng. Ở Long An ta tập kích tiêu diệt toàn bộ trung đội lính đồn Hê Lê Na bảo vệ an toàn cho 200 gia đình ở ấp An Lâm rời đất củ vào Bàu Lùng. Ở An Hòa Hưng tuy Cao Đài hoạt động mạnh nhưng bộ đội và du kích xã vẫn đột được vào hang ổ của chúng, sử dụng nội tuyến đánh bót Bến Gỗ.

Để động viên khí thế kháng chiến trong toàn huyện, bước sang tháng 9 huyện ủy chủ trương tổ chức kỷ niệm lớn ngày quốc khánh của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Mùng 2 – 9, chiến khu Phước An tưng bừng trong không khí của ngày đại lễ. Cờ đỏ rực rở tung bay khắp xóm ấp, trên các cơ quan trường, chợ. Tất cả các xã

trong huyện đều có đại biểu về dự lễ. Nhiều xã còn đưa theo đội văn nghệ để tham gia hội diễn mừng ngày độc lập. Hàng ngàn đồng bào các nơi trong huyện, nhiều nhất là thanh niên nam nữ, được tin huyện tổ chức lễ đã tìm mọi cách vượt qua các đồn bốt, theo đường sông, đường rừng đổ về chiến khu. Đường Phước An đông chật người: cán bộ, bộ đội, du kích và nhân dân. Ai ai cũng vui vẻ náo nức.

3 giờ chiều, cuộc tuần hành biểu dương lực lượng của gần 10 ngàn dân Long Thành chào mừng hai năm ngày Việt Nam độc lập đã diễn ra trên đất chiến khu. Đường Bào Bông, Bà Trường rộn ràng tiếng trống ếch, tiếng hô khẩu hiệu, rầm rập tiếng chân người. Mít tinh được khai mạc vào 8 giờ tối với sự có mặt của đại biểu khu 7, đại biểu tỉnh Biên Hòa, Sài Gòn – Gia Định, cán bộ chiến sĩ liên chi Bình Xuyên, huyện và xã. Sau đó là hội diễn văn nghệ kéo dài tới sáng.

Lễ kỷ niệm mùng 2 – 9 – 1947 tại Phước An là cuộc lễ lớn nhất trong 9 năm kháng chiến chống Pháp ở Long Thành và có tác dụng động viên rất lớn tới khí thế kháng chiến của toàn dân trong huyện. Qua một ngày gặp gỡ ở chiến khu, những hoang mang nghi ngờ do kẻ thù gieo rắc trong gần 2 năm chiếm đóng hầu như bị xóa bỏ. Niềm tin vào sức mạnh của kháng chiến được củng cố.

Trung tuần tháng 9, chính quyền huyện được cải tổ do yêu cầu và nhiệm vụ mới. Ủy ban hành chánh kháng chiến đổi tên thành ủy ban kháng chiến hành chánh. Đồng chí Lương Văn Nho được chỉ định kiêm chức chủ tịch huyện. Sự phát triển của phong trào kháng chiến Long Thành làm cho giặc Pháp lo ngại. Do đó, cuối tháng 9, địch phối hợp thủy lục không quân càn lớn vào chiến khu với ý đồ tiêu diệt các cơ quan đầu não của huyện. Trong trận càn này, ngoài sử dụng máy bay ném bom, bộ binh và tàu chia nhiều hướng đánh tới, địch còn cho hơn 100 lính dù nhảy xuống khu vực Đồng Lớn, Mương Điều. Đây là lần đầu tiên quân dù Pháp được ném vào chiến trường Long Thành. Mặc dù địch rất đông, nhưng bị chặn đánh quyết liệt ở tất cả các hướng, nên 2 giờ chiều, chúng đã phải rút quân mang theo gần 100 tên chết và bị thương.

Trận càn lớn của địch vào Phước An hoàn toàn thất bại, làm cho khí thế chống giặc ở chiến khu càng thêm hào hứng. Những ngày sau đó, khu vực rừng Giồng bao quanh xã, trên chu vi dài hơn 4 cây số được đồng bào Phước An chặt xuống rào lấp thành một hàng rào rộng 2 mét, cao 1,5 mét rất khó vượt qua. Trên các đường lớn, nhỏ, xung quanh các cơ quan đều có hầm chông, hố đinh, đạp lôi. Ở Đồng Ông Trúc cát nhiều, khó đào hố, đồng bào và bộ đội đã gủi mua từ Nhà Bè về hàng trăm thùng phuy, đem âm dưới cát làm hầm chông bảo vệ công binh xưởng Nam Bộ.

Đặc biệt chủ trương *cắm cọc chống dù* được nhân dân cả 2 xã Phước An, Phước Thọ hăng hái hưởng ứng. Mặc cho trời mưa hay nắng, ngày nào cũng có háng trăm người vào rừng chặt cây vác về, đồng thời từ sáng sớm tới chiều tối, trên các khu đồng trống quanh vùng hàng trăm người khác cần mẫn cặm chông. Trong vòng 10 ngày đầu tháng 10, những bãi chông khổng lồ với hàng vạn mũi chông khổng lồ dài 2 mét, lớn bằng cổ tay, cổ chân, 3 cây gác xéo nhau thành một cụm, phủ kín hơn 100 ha vùng Đồng Lớn, Mương Điều, Láng Giếng, Rạch Mới. Nhờ những bãi cọc chống dù này, trong trận càn cuối năm vào Phước An nhiều tên lính dù Pháp đã phải lái dù vào rừng và chỉ kịp tháo dù mà chạy. Đồng bào Phước An được tận mắt chứng kiến cảnh tức cười mà có bài ca:

"Sáng trăng, sáng cả chiến hào
Sáng ra đồng nội, sáng vào chiến khu
Nhân dân cắm cọc chống dù
Giặc Pháp đụng cọc chổng khu la làng"

Cũng vào những tháng cuối năm 1947, theo chỉ thị của trên, hệ thống liên thôn giải thể. Quận đội bộ dân quân được thành lập trên cơ sở hợp nhất bốn ban công tác liên thôn do đồng chí Phạm Tự Do làm quận trưởng, đồng chí Hoàng Viễn Tri làm chính trị viên. Các đội du kích liên thôn tập hợp thành đội du kích huyện gồm hai trung đội, quân số hơn 100 vũ khí gồm 9 tiểu liên, còn lại là súng trường. Ban tình báo huyện được thành lập gồm hai tiểu đội, 25 đồng chí. Đây là lực lượng tiền thân

của quân báo Long Thành. Các ban công xã được thay bằng ban chỉ huy xã hội. Du kích được củng cố.

Việc tập trung lực lượng dân quân du kích theo hệ thống quân sự mới đã tạo ra được một khí thế mới cho việc phát triển vũ trang địa phương những năm sau đó.

Năm 1948, theo lối nói của các cán bộ, chiến sĩ đã từng trải qua kháng chiến chín năm ở Long Thành, là năm khởi đầu cho thời kỳ "cực thịnh" thời kỳ "hoàng kim" của chiến khu Phước An và cũng là của phong trào kháng chiến chống Pháp trong toàn huyện.

Sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới cho cách mạng Long Thành là: Đại hội Đảng bộ huyện lần đầu tiên được tổ chức tại chiến khu Phước An tháng 1 – 1948. Huyện ủy do bầu cử dân chủ chính thức ra đời. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) được bầu làm bí thư Huyện ủy. Trong Ban chấp hành, ngoài các đồng chí đại diện cho các chi bộ trong huyện, còn có các đồng chí đại diện các tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang của trên đứng chân ở Long Thành như công binh xưởng Nam bộ, chi đội 2, chi đội 3… Đó là cơ sở tạo nên sự thống nhất lãnh đạo giữa lực lượng huyện và lực lượng trên trong việc đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở Long Thành.

Về quân sự, cũng trong tháng 1, tháng mở đầu cho năm "cực thịnh" này là một trận thắng vang dội của lực lượng vũ trang huyện: Trận ngã ba Long Điền.

Long Điền là một vùng đồng ruộng ở phía Tây lộ 15, nằm cặp theo sông Đồng Nai và giáp ranh các xã Phước Thiền, Tam An, An Lợi, Phước Nguyên. Từ sông Đồng Nai, một dòng sông nhỏ gọi là rạch Nước Trong cắt ngang cánh đồng Long Điền, chảy qua thôn An Định. Tới gần giữa vùng đồng ruộng này, rạch Nước Trong chia thành 2 nhánh. Một nhánh chảy về phía Đông Bắc qua lộ 15 một nhánh về phía Đông Nam qua thôn Long Điền gọi là rạch Ngã Bắc. Nơi ngã ba của rạch Nước Trong đó được gọi là "ngã ba Long Điền". Trước đây, vùng ruộng Long Điền thuộc xã Phước Thiền. Vào lúc này, Long Điền đã tách ra làm một xã riêng, là một xã tự do và là một vùng vựa lúa quan trọng của huyện. Cũng vì thế, suốt trong 2 năm 1946, 1947,

Long Điền trở thành một mục tiêu càn quét, cướp bóc của giặc Pháp. Về phía ta, từ cuối năm 1947, huyện tăng cường về đây trung đội 2 du kích tập trung của huyện để phối hợp cùng dân quân du kích Long Điền đánh địch bảo vệ vùng tự do.

Mờ sáng ngày 12 – 1 – 1948, khi bóng đêm chưa kịp tan trên cánh đồng thì mọi người đã nghe thấy tiếng súng nổ lốp bốp ở 3 phía Mỹ Hội, Phước Thiền, Tam An. Liên lạc chạy về báo tin: "Địch càn 300 tên chia làm 3 cánh. Một cánh từ Tam An ra bằng đường sông". Đồng bào An Định, Long Điền nhanh chóng thu xếp cất giấu thóc lúa, đồ đạc phòng giặc cướp phá. Lực lượng ta lúc này ngoài trung đội 2 du kích tập trung huyện và du kích Long Điền còn có thêm trung đội 8 đại đội C do đồng chí Đạm chỉ huy mới đến hồi khuya. Sáng qua (11- 1), trung đội 8 đánh càn ở Long Tân, chiều về xóm Hố (Phú Hội), rồi khuya nay mới sang Long Điền. Bộ đội nghỉ chưa ấm chỗ và còn mỏi mệt, nhưng tất cả đều chuẩn bị đánh địch.

Nhận định: "Cánh quân càn đường sông có thể ra rạch Ngã Bắc vô rạch Nước Trong để vào Long Điền, An Định", hai trung đội cùng du kích xã liền rút khỏi ấp, vượt rạch Ngã Bắc sang cù lao Long Điền lập trận địa phục kích nơi ngã ba sông chờ giặc. Nhưng địch đã không ra theo dự tính mà đi hướng sông Đồng Nai để vô đồng Long Điền. Từ nơi phục kích, các chiến sĩ nghe rất rõ tiếng hò hét của bọn lính, tiếng heo gà quang quác và những cuộn khói nhà cháy bốc lên. Địch đang xuống ghe để về Tam An. Cánh quân này gồm lính Pháp và Cao Đài Tam An do xếp Ốm chỉ huy. Bọn chúng rất hung hãn, đã có nhiều nợ máu với đồng bào các xã Tây lộ 15.

10 giờ sáng, 21 chiếc ghe chở đầy lính và đồ đạc cướp được của đồng bào chậm chạp quẹo vào rạch Ngã Bắc, 18 chiếc đi đầu lọt vào đội hình phục kích của ta, 3 chiếc sau chưa qua khúc quẹo nhưng đã vào tầm bắn của trung đội 2. Cả trận địa nổ súng. Từ những lùm chuối nước rậm rạp ven bờ, lựu đạn quăng xuống liên tiếp, lọt vào ghe địch nổ tung. Trung liên, tiểu liên, súng trường nhắm vào bọn lính đang cuống cuồng giữa sông nhả đạn. Hàng chục tên chết ngay trên ghe. Những tên sống sót nhào xuống sông định tìm đường tẩu thoát cũng bị những loạt đạn bắn tỉa rất chính xác lần lượt nhận chìm. Cả 18 ghe đi đầu đều bị đánh đắm. Hơn 50 tên giặc đền tội tại

chỗ. Xếp Ốm, tên trưởng đồn Tam An khét tiếng hung ác, chết gục cạnh một gốc cây bần bên kia sông. Tên Mới, con xã Chồn ở Tam An, một tên Cao Đài ác ôn, trước khi đi càn còn hùng hổ tuyên bố "chuyến này ra Long Điền tao phải lấy mấy cái đầu Việt Minh về chơi", giờ đây đang cùng chung số phận của bọn trôi sông.

Đêm ấy du kích Long Điền, Tam An ra mò khúc sông xảy ra trận đánh thu được 25 súng, trong đó có 2 trung liên. Cách 3 hôm sau, anh em còn tìm thêm một khẩu tiểu liên mang trên người một tên lính chết nổi trong bụi cây ven bờ.

Trận ngã ba Long Điền, trận thắng lớn nhất trên đường sông kể từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành đã gây được tiếng vang rộng lớn trong huyện. Phát huy khí thế thắng lợi đó, trong tháng 1 – 1948, đồng bào chiến sĩ Long Điền, An Định, Tam An, Phước Nguyên đã tổ chức cắm cọc hàn kín các cửa sông Nước Trong Long Điền không cho tàu giặc vô ra. Đồng bào Phước Thiền đã tham gia hàng ngàn công cắt cứ 5 thước hàn các cửa sông kinh đường xuồng và vàm kinh. Cống Lòng Mức (Tam An), cống Bà Bường (Phước Tân) bị phá bung. Du kích Phước Tân, Tam Phước tập kích đồn Phước Tân đốt cháy 2 xe thu một hòm tiền. Giặc Pháp hoảng sợ bỏ càn quét vùng này trong một thời gian dài suốt năm 1948 và đầu năm 1949.

Ở ven quận lỵ, du kích Long An và bộ đội chống càn quyết liệt. Đồng bào trong làng kháng chiến Bàu Lừng tiếp tục dời làng sâu vào vùng tự do Thái Thiện làm thất bại âm mưu bắt dân Long An về tạo vành đai quanh thị trấn của địch. Đất củ Long An vẫn là một vùng trắng không người, không nhà cửa chỉ còn những khu vườn, ruộng bỏ hoang bao quanh đồn bót địch. Trong khi đó, vùng tự do ven lộ 15 lại càng được củng cố. Thái Thiện, Tuy Long, Tập Phước trở thành những xã căn cứ vững chắc có phong trào vũ trang đánh địch vào phong trào quần chúng mạnh. Từ Tuy Long Tập Phước, du kích Phước Lộc, cùng bộ đội liên quân C tổ chức nhiều cuộc đột kích vào các bót Lộc An, Cầu Xéo, Hê Lê Na diệt hàng chục lính địch. Thái Thiện là nơi đứng chân của "Liên đoàn cao su Long Thành". Từ đây, cán bộ liên đoàn đi sâu vào các cơ sở cao su phát động phong trào cách mạng trong công nhân, vận động thanh niên công nhân tóng quan đánh giặc.

Thực hiện chủ trương của liên đoàn, đêm 22 – 1 – 1948, công nhân các sở An Viễng, Bình Sơn, Đất Đỏ đồng loạt phóng hỏa đốt đồn điền. Trong ánh lửa rực sáng, hàng ngàn công nhân cùng gia đình của họ đã tổ chức một cuộc di dân lớn theo tiếng gọi của kháng chiến ra vùng tự do. Các sở cao su của giặc hoang tàn xơ xác. Mỗi nơi chỉ còn một số gia đình ở lại, hầu hết là cai, xu. Nhiều như ở Bình Sơn cũng chỉ còn 30 gia đình ở quanh khu nhà máy.

Sáng hôm sau bọn chủ Tây và lính mới kéo về. Ở An Viễng thấy cảnh kho tàng nhà máy cháy trụi, tên chủ sở điên cuồng bắt 6 người gồm cai, xu còn ở lại đi kiếm cho bằng được công nhân. Đến tối, không tìm thấy ai, hắn cho lính bắn chết cả 6 người. Phải mất một thời gian dài các sở mới bắt đầu phục hồi việc khai thác. Riêng đồn điền An Viễng mãi đến năm 1951 chúng mới khai thác trở lại. Trong khi đó, chính quyền và đồng bào các vùng tự do vui mừng đón anh chị em công nhân trở về, giúp đỡ giải quyết những khó khăn bước đầu và ổn định dần đời sống.

Sự lớn mạnh của các vùng kháng chiến ven lộ 15 làm cho con đường chiến lược này càng bị phong tỏa nặng nề. Mặt lộ hư hỏng nhiều chỗ. Nước xôi, lỗ hỏng, ổ gà. Nhiều đoạn chỉ còn một nửa lối đi. Cỏ cây bao phủ lòng đường. Cầu cống đổ xụp. Cao su bị chặt ngã trên đường. Ở đoạn Long Bình, dốc 47 hàng chục chiếc xe của Pháp bị lật đổ, cháy đen, dùm dó bên lề. Quân Pháp ở Long Thành phải ra sức canh giữ, sửa chữa vài ba tháng mới tổ chức được một chuyến xe tiếp tế Long Thành – Biên Hòa.

Để chặt đứt hoàn toàn đường 15, tháng 5 – 1948 huyện tiếp tục tổ chức một đợt phá cầu cống. Trong vòng nửa tháng, 9 km đường, 3 cầu sắt kiên cố, 3 cống từ Tuy Long tới Thái Thiện bị phá tung. Rút kinh nghiệm phá cầu trong năm 1947, để phá các cầu sắt lần này, đồng bào đã vào các sở cao su lấy axit về. Sau khi chất củi đốt cầu cho sắt nóng đỏ, đồng bào dùng ống thụt bằng tre thụt axit vào. Sắt cầu đứt hết, cầu xụp rất dễ dàng. Cho đến cuối tháng 5, giao thông trên lộ 15 từ Long Thành về cả hai hướng Bà Rịa – Biên Hòa bị ngưng trệ hoàn toàn. Ta làm chủ con đường chiến lược này tới gần cuối 1950.

Dọc theo lộ 17, mặc dù giặc Pháp đóng hai bót ở Phước Thiền, hai bót ở Mỹ Hội, nhưng Bến Cam, Bến Sắn, Phú Mỹ, Xóm Hố vẫn được cọi là vùng tự do. Bộ đội, công an xung phong qua lại đóng quân thường xuyên. Ở Long Tân, địch càn vô là bị đánh. Hầu như suốt hai năm 1948, 1949, quân Pháp không dám vào xóm Long Hiệu, Vĩnh Tuy, chỉ dùng cối 81 ly từ Mỹ Hội bắn sang quấy rối cuộc sống tự do ở đây. Phú Thạnh là vùng yếu lại gần kho đạn Thành Tuy Hạ nhưng trong 3 tháng bộ đội và du kích vẫn đánh được 4 trận diệt hơn 20 lính Cao Đài thu gần 10 súng.

Trên trục lộ 19, Phước Thọ, Ông Kèo, Xoài Minh không còn bóng giặc, Đồn Phước Long bị pháo kích, lính không dám bung ra xóm. Du kích Phước Lai đánh nhiều trận trong phạm vi xã, địch phải co lại trong đồn. Ở vùng rừng Sác, lực lượng vũ trang Phú Hữu, Phước Khánh tác chiến độc lập có hiệu quả từ tháng 2 đến tháng 5 – 1948 đã bắn cháy 4 tàu diệt hàng chục tên địch trong đó có 1 thiếu úy Pháp.

Công tác diệt tề trừ gian được đẩy mạnh trong toàn huyện dưới nhiều hình thức, mạnh nhất là ở các xã ấp tạm chiếm ven vùng tự do. Các ban hội tề thường nhận được thư của chính phủ kháng chiến kêu gọi nghỉ việc, giải tán hoặc tản cư ra vùng tự do. Thư đưa tới nhà từng hội tề. Người lừng chừng được giáo dục. Những tên ngoan cố đều bị trừng trị. Do đó, nhiều ban hội tề rã đi rã lại nhiều lần như ở Phước Thiền, Mỹ Hội. Có nơi địch không thể dựng được tề như Long Tân, Tam Phước. Riêng trong năm 1948, du kích Tam Phước đã diệt 13 tề, điệp. Ngay trên dốc Bình Phú, sát kho đạn Thành Tuy Hạ, tên Thông chỉ điểm bị các chiến sĩ quân báo bắn hạ bằng hai phát súng ngắn. Hai Nhân, xếp Comăng ở Bình Sơn, Tám Bộ thầu củi ở An Viễng làm do thám cho địch bị bắt lập tòa xử án tử hình.

Ngày nay tới xã nào ven lộ 17, nói tới công tác diệt tề, trừ gian trong kháng chiến chống Pháp, không một cán bộ, một đồng bào nào quên nhắc tới tên đồng chí Ba Huy. Đó là một chiến sĩ yêu nước mà cuộc đời chiến đấu đã trở thành huyền thoại trong nhân dân vùng Lòng Chảo.

Ba Huy tên thật là Nguyễn Kim Huy, quê ấp Long Hiệu, xã Long Tân. Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, lớn lên trong những ngày đen tối dưới thời

thuộc Pháp. Trước những áp bức bất công được nhìn, được thấy, nhưng không có lối thoát anh bỏ làng đi làm lơ xe Bà Rịa và trở thành một tay "anh chị" có tiếng trong vùng. Nhưng là một loại "anh chị" khác thường, như các cụ già ở Long Hiệu kể: "Ông chỉ côn đồ với bọn nhà giàu thôi, chứ ở xóm, ấp này đến con nít cũng mến ổng !"

Tháng 5 – 1945 Ba Huy trở thành đoàn trưởng thanh niên Long Tân. Anh tham gia vào cuộc cách mạng tháng 8 một cách hăng hái, say xưa. Anh được giao nhiệm vụ ủy viên quân sự xã hội rồi xã đội trưởng Long Tân sau cách mạng. Cùng với anh em du kích xã, Ba Huy đã tham gia vào mọi trận đánh, kể từ những ngày đầu giặc Pháp đặt chân lên đất Long Tân tháng 11 – 1945.

Trận nổi tiếng đầu tiên của Ba Huy là trận phá tề xã tháng 4 – 1946. Trụ sở hội tề Long Tân đặt ở đình Vĩnh Tuy, có lính thân binh canh gác. Muốn đánh hội tề nhưng du kích chưa có súng. Ba Huy đã lợi dụng lúc bọn gác không để ý, mang lựu đạn trèo lên nằm trên máng xối. Phải đợi suốt từ sáng cho tới chiều tối, chờ lúc bọn tề tập trung đủ anh mới thả tạc đạn xuống. Những tên sống sót chạy tán loạn. Hôm sau, tề Long Tân giải tán. Từ đó cho tới 1952, giặc Pháp không lập được tề ở Vĩnh Hiệu – Vĩnh Tuy.

Cuối năm 1946, Ba Huy được chuyển sang tự vệ cuộc xã rồi về công an huyện. Cần dẫn đường cho bộ đội, cho công an xung phong tới bất cứ nơi nào trong vùng Lòng Chảo, Ba Huy đều làm được. Khi cần diệt tề ở nơi nào khó vào nhất là có Ba Huy. Cuối năm 1947, giặc Pháp đã củng cố xong 2 bót ở Mỹ Hội, nhưng chỉ trong 1 đêm Ba Huy đã bắt được cả 6 tên tề ác ở xã này và sáng hôm sau giải về chiến khu Phước An giao cho huyện cùng 6 cây súng của chúng.

Với một mình, một khẩu súng hai nòng, thuốc đạn xin ở công binh xưởng, đạn tự quay lấy, Ba Huy có mặt ở tất cả các xã trong vùng Lòng Chảo. Bằng một lối đánh rất thông minh, táo bạo, anh đã nhiều phen gây kinh hoàng cho kẻ thù. Những phát đạn của Ba Huy chính xác tới nỗi lính Pháp, lính ngụy đã phải đồn "gặp Ba Huy là rỗ mặt". Chỉ có điều độc đáo: Ba Huy bao giờ cũng đi đánh giặc một mình, không theo ai và cũng không cho ai đi theo.

Một buổi sáng đầu năm 1948, toán lính Pactisan tuần tiễu từ Bến Cam (Phước Thiền) trở về, thấy dưới gốc sao, cách không xa bót ngã ba Phước Thiền, có một người lính Pactisan đứng tựa, mũ rộng vành kéo sụp che khuất mặt, dáng thư thả như chờ đợi. Khi toán lính vừa đến cách chừng 20 thước, người lính đứng dưới gốc cây đột ngột chĩa khẩu súng 2 nòng vào chúng. Tên đi đầu chưa kịp kêu thì đã ngã vật xuống đất mặt đầy những lỗ đạn chì. Bọn lĩnh hoảng loạn chạy lung tung. Khi chúng định thần nhìn lại thì người lính lúc nãy đã biến mất trong rừng Giồng. Đó chính là Ba Huy.

Diệt tề, trừ gian không phải đụng ai Ba Huy cũng giết. Chỉ có tên nào ngoan cố anh mới nổ súng. Hương thân Cẩn ở ấp Bình Phú là một tên Việt gian gian ác. Diệt y rất khó vì tên Cẩn thường ở trong bót Bình Phú, ít khi về nhà. Một hôm, Cẩn xách súng về ăn cơm trưa. Vợ y dọn cơm xong vừa đi xuống nhà dưới thì nghe nhà trên có tiếng súng nổ. Mụ la: "Về ăn cơm mà ông còn bắn cái gì nữa". Không thấy trả lời, mụ chạy lên đã thấy chồng nằm gục bên mâm cơm, mặt găm đầy đạn chì. Khẩu sung của Cẩn để cạnh bàn ăn đã biến mất. Người diệt tên Cẩn hôm đó là Ba Huy.

Ông Ba Đừng, anh nuôi của Ba Huy, làm cảnh sát cho Pháp ở Long Tân. Một hôm khoảng tháng 3 – 1948, đột nhiên Ba Huy xuất hiện trong nhà ông và nói: "Trước anh là anh nuôi tôi, giờ anh theo Tây, có súng, tôi đến xin anh khẩu súng". Rồi anh lấy súng đi luôn. Ba Đừng sợ, hôm sau cũng theo vô chiến khu. Hàng chục tề xã trong vùng Lòng Chảo như hương quản Quẳn ở Bến Cam, tề Bình ở Mỹ Hội cũng được Ba Huy "đến thăm" tận nhà và phải ngoan ngoãn nộp súng cho anh…

Với những thành tích đánh giặc, diệt tề, trừ gian của mình, Ba Huy đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương giữa năm 1948, khi anh ở vào tuổi 42..

Song song với phát triển du kích chiến tranh, được sự chỉ đạo của tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 1948 huyện ủy còn chủ trương củng cố chính quyền cách mạng cơ sở. Tất cả các xã vùng tự do Phước Thọ, Long Tân, Long Điền, Thái Thiện… Kể cả chiến khu Phước An đã tiến hành bầu cử hội đồng nhân dân thành công tốt đẹp. Các Ủy ban Hành chánh kháng chiến do dân cử ra đời gồm đủ thành phần, hầu hết là các

cán bộ, đảng viên có uy tín ở địa phương. Thêm nhiều chi bộ ở xã được thành lập: Phước An tháng 3 – 1948 gồm 3 đảng viên; Phước Tân tháng 6 – 1948 gồm 6 đảng viên..

Trong vùng tự do huyện thi hành chính sách, giảm tô 25%, xóa bỏ nợ nần cũ, quản lý tài sản vắng chủ, giúp dân tăng gia sản xuất… Bà con dân nghèo, nhất là những gia đình làm thuê, làm mướn cho địa chủ vì nợ truyền đời rất phấn khởi. Những người như ông Tám Hỏi, Tư Quận ở đợ cho địa chủ Huỳnh Văn Sửu ở Giống Ông Đông (Phú Hữu) gần 20 năm đã được giải phóng xóa nợ, trở thành người lao động tự do.

Ban quản thủ các xã hoạt động có kết quả, giữ gìn được tài sản của đồng bào cả khi địch càn quét. Chạy giặc về, nhà nào không bị đốt phá đều còn nguyên vẹn đồ đạc. Ruộng đất những gia đình bỏ vào vùng tạm chiếm được quản lý, đưa vào sản xuất phục vụ kháng chiến. Tập Phước có 35 ha, Phú Hữu mỗi vụ thu gần 1000 giạ… Do đó hàng năm huyện có thêm vài ngàn giạ từ các ban quản thủ xã đưa về.

Tháng 4 – 1948, hội đồng canh nông xã được thành lập với nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo việc đẩy mạnh sản xuất ở địa phương. Phong trào "con gà kháng chiến", "mẫu mì kháng chiến", "giồng lang kháng chiến" ở xã nào cũng có. Nhờ vậy kinh tế trong các xã tự do ổn định dần.

Khí thế thi đua ái quốc dấy lên sôi nổi trong toàn huyện. Các dịp tết, lễ, hội mẹ, hội chị quyên góp được rất nhiều bánh trái, gạo, nếp, ủng hộ chiến sĩ. Nhiều đồng chí nhớ lại: "Lúc bấy giờ mỗi dịp tết, lễ, đồng bào đem đồ tới úy lạo bộ đội không tính được bằng thúng mà phải tính bằng gánh, bằng ghe. Bánh tét xếp như củi. Có đơn vị hàng trăm người vậy mà phải ăn vài bà ngày, có khi cả tuần mới hết". Ngoài tổ chức mít tinh, hội họp, các đoàn thể thường xuyên tổ chức thăm viếng bộ đội trên địa bàn xã mình để động viên anh em. Ở Phước Khánh, hàng tháng các mẹ, các chị đều lo gạo, tiền, thuốc men đi thăm thương binh, bộ đội. Mỗi lần đi tới 30, 50 người. Có khi gặp địch càn, chị em phải lội sình, khiêng ghe đi gần 5 cây số mới chở tiếp được. Nhưng việc thăm viếng các chiến sĩ vẫn được đều đặn. Đặc biệt trong một lần chống

càn có 7 chiến sĩ bị thương không kịp đưa ra căn cứ. Đồng bào Thiên chúa giáo Phước Khánh, không quản nguy hiểm đến tính mạng, đã đưa 7 đồng chí vào nhà thờ nuôi giấu, sau đó linh mục Hựu lại dùng xe của nhà thờ chở cả 7 đồng chí lên nhà thương của nhà chung ở Sài Gòn để điều trị, dưới danh nghĩa giáo dân bị nạn chiến tranh. Sau một tháng, khi vết thương đã đỡ, linh mục lại dùng xe chở về giao các chiến sĩ cho đồng bào đưa ra căn cứ.

Phú Mỹ, Mỹ Hội là hai xã có đồn bót địch, nhưng năm 1948 ở đây đã có tới 300 gia đình có "hũ gạo nuôi quân". Gần 40 năm đã trôi qua, tới nay nhiều người dân Phú Hội vẫn còn nhớ bài thơ của một tác giả vô danh viết về "hũ gạo nuôi quân" ngày ấy:

"Mỗi lần xúc gạo ra vo
Nhớ con tiền tuyến hốt cho nắm đầy
Mong ngày đánh thắng giặc Tây
Nam Bắc sum vầy, con mẹ gặp nhau".

Bài thơ ra đời ở Phú Hội rồi lan đi tất cả các xã và đọng lại trong lòng người như một làn điệu ca dao dân dã của đất Long Thành. Bởi vì không chỉ riêng Phú Mỹ, Mỹ Hội có hũ gạo nuôi quân mà 100% hộ gia đình trong chiến khu Phước An, 250 hộ vùng tự do Tam Phước, 150 hộ Tam An, 148 hộ Phước Khánh, 146 hộ Long Nguyên, 250 gia đình ở Thái Thiện, 256 gia đình ở Phú Hữu, 197 gia đình ở Phước Thành, 70% số gia đình ở Phước Thiền… Đặc biệt gần 200 hộ ở làng kháng chiến Long An trong một điều kiện cực kỳ gian nan, cũng tham gia vào phong trào này.

Mỗi gia đình đến bữa nấu cơm, xúc gạo ra nồi trước khi vo mới bốc một nắm cho vào khạp để một nơi cố định trong nhà. Những xã ít bị địch càn bố, trên các khạp còn dán giấy đề rõ "Hũ gạo nuôi quân" hay "hũ gạo kháng chiến". Như thế, mỗi tháng một hũ gạo nuôi quân có thể được chừng 2,3 kg. Suốt trong nhiều năm, tháng nào cũng vậy, hội mẹ, hội chị lại đến thu gom từng gia đình tập trung về "kho lương kháng chiến" của xã rồi chuyển lên Ban quân nhu huyện. Tinh thần tự nguyện của

đồng bào trong phong trào này rất cao. Khi các đoàn thể đi thu góp thì nhà nào có hũ mới đến và trong hũ có gạo mới lấy.

Trong công tác đảm phụ, ở Phú Hữu, mỗi vụ lúa chín chở về huyện hàng tuần liền mỗi ngày 5 – 6 ghe, mỗi ghe tới nửa tấn lúa. Tuy Long và Tập Phước huy động lúa đảm phụ mỗi vụ cũng có 600 giạ. Đồng bào Phước Thiền, mùa tới chở gần 10 tấn ra Gò Đá đóng góp. Những nơi gần đồn địch không đóng được bằng lúa, đồng bào tự nguyện đóng tiền, 4 kho lúa ở Bàu Cối, Long Nguyên có khoảng 32 tấn. Kho Phước Khánh 5000 giạ (100 tấn) thường xuyên được lấy đi, nhập về từ sự đóng góp của đồng bào trong huyện. Thái Thiện có 3 kho, Phước An hàng chục kho lúa gạo từ miền Tây chuyển lên. Mỗi kho lúc nào cũng có vài ba chục tấn sẵn sàng cấp phát cho các đơn vị. Để phục vụ cho việc vận tải giúp đỡ bộ đội, các xã đều thành lập từ 1 đến 2 trung đội dân quân thường trực. Khi có lệnh là đi ngay hàng tuần, hàng tháng trong phạm vi huyện hoặc sang Gò Me, Gò Rái, lên Đại An, Đồng Hoà… Ngoài ra mỗi kho thường xuyên có từ 40 đến 50 dân công chuyên trách việc xay giã lúa để có gạo cho bộ đội ăn.

Mỗi lần huyện phát động mua công phiếu kháng chiến, đều thu về được hàng trăm ngàn đồng do nhân dân các xã mua. Việc nuôi dưỡng giúp đỡ bộ đội được đồng bào thực hiện tự giác như công việc trong gia đình. Một lần có đơn vị bộ đội mới về đóng trên rừng Giồng Bến Cam (Phước Thiền). Chừng 1 giờ trưa anh em mới xuống xã báo hội me lo giúp bữa cơm. Bà Mười Hoàng, hội trưởng hội mẹ Phước Thiền chỉ cần đi vận động một vòng là hai giờ sau, 70 cán bộ chiến sĩ của đơn vị đã có đầy đủ cơm ăn nước uống. Đoàn công tác của huyện do đồng chí Sáu Phô chỉ đạo về Tập Phước, dân cho mượn nhà, mượn xe ngựa, mượn ghe để đi lại. Giặc Pháp càn vào do có chỉ điểm, chúng đốt nhà, bắt ngựa, lấy ghe, nhưng các gia dình trở về vẫn vui vẻ tiếp tục giúp đỡ cán bộ. Để mua thuốc, giấy đánh máy, mực in cho huyện, bà Chín Nhật, ông Hai Xạ, ông Ba Sồi (Phước Thiền phải giả làm người lên Sài Gòn mua tro về sản xuất. Hàng mua, được vô bao bố trong nhà cơ sở, rồi chở cùng các bao tro ra bến. Các bao hàng được bỏ xuống đáy ghe trải đệm che rồi đổ tro đầy ghe. Nhờ vậy

qua mắt được các trạm kiểm soát của địch. Về tới bến Trảng Long Tân hàng mới được chuyển lên xe bò đưa về huyện. Mỗi lần mua ít nhất cũng 4 bao bố, nhiều thì 6 – 7 bao. Trong suốt hai năm 1948 – 1949 việc mua hàng cho huyện đều được đảm bảo.

Phong trào "Tuần lễ đồng" sang năm 1948 vẫn được duy trì. Nơi nào đóng góp hết đồng thì chuyển thành "tuần lễ kim khí" đóng góp gang, sắt. Phú Hội chuyển về công binh xưởng 15 tấn đồng, riêng bà Lê Thị Gấm đã góp cả 5 bộ lư hương và 2 mâm thau tổng cộng tới 150kg. Phước Nguyên, An Lợi đóng góp gần 2 tấn. Đồng bào Tuy Long, Tập Phước góp cho phân xưởng quân giới Nam Bộ và công an Biên Hoà 5 tấn đồng. Chùa Nước Nhĩ (Phước Thiền) góp hai chiếc đại hồng chung, mỗi cái nặng gần 1 tạ. Đình Thanh Nguyên, An Lợi đã hiến 700kg đồ đồng thờ cúng. Long Tân, Phước Thiền đồ đồng, gang, sắt chất dài theo bến ghe. Đặc biệt trong suốt những năm này đồng bào Phước Khánh đã góp được 8 nghìn kg đồng cho các công binh xưởng.

Năm 1948, cũng là năm Xuân Lộc gặp khó khăn về lương thực. Được huyện phát động ủng hộ huyện bạn, đồng bào Thái Thiện đã đưa 30 xe bò chở gạo của huyện và xã sang, dọc đường đi, địch phục kích bắt 20 xe cả bò và người. Chỉ còn 10 chiếc nhưng đồng bào vẫn cố luồn lách đem gạo được tới huyện bạn. Để chở 50 tấn gạo của quân nhu Long Thành giúp Xuân Lộc, 2 xã Tuy Long, Tập Phước đã huy động 20 xe bò. Chuyến đi đầu trót lọt, chuyến sau 12 xe bị bắt, nhưng 2 xã vẫn tiếp tục đưa người, đưa xe chở hết số gạo đó mới ngưng. Do tình hình vận chuyển không đảm bảo an toàn nhiều xã đã cử cán bộ sang đón đồng bào và công nhân Xuân Lộc về địa phương mình giúp đỡ ổn định đời sống. Thái Thiện đón 280 đồng bào và hàng trăm công nhân. Xa như Rừng Sác xã Phước Khánh cũng cử người về Xuân Lộc đón được 20 gia đình và tạo điều kiện cho họ sinh sống trong xã.

Đặc biệt mạnh mẽ, sôi nổi là phong trào đầu quân cứu nước. Mặc dù trong tình hình chiến tranh nhưng vào đợt tòng quân các xã làm rất chu đáo. Mọi đoàn thể đều tham gia vào công tác vận động. Hội mẹ, hội chị, hội phụ lão, thanh niên phụ nữ, đưa cán bộ đến từng nhà, động viên từng người, thăm hỏi, góp công góp của giúp đỡ gia

đình thanh niên tới tuổi đăng ký. Ở các ngã ba, ngã tư, thông tin xã chăng cờ, khẩu hiệu, phát loa kêu gọi tinh thần ái quốc, ca những bài ca cách mạng..

Lễ đăng ký đầu quân ở các xã được tổ chức như ngày hội. Phước Thiền gần bót địch, không tổ chức được lễ ban ngày thì đồng bào tổ chức ban đêm. Tuy làm đêm nhưng vẫn dựng khán đài, làm sân khấu, cắm cờ đỏ sao vàng, thắp đèn măng-son. Đăng ký xong, diễn văn nghệ, có múa võ tưng bừng tới 1-2 giờ sáng.

Ngày nhập ngũ, những anh em trúng tuyển đều có quà của chi bộ, uỷ ban và đoàn thể. Ngày lên đường, có chính quyền, đoàn thể và các cháu thiếu nhi đưa theo tới chỗ tập trung. Trong 2 năm 1948, 1949, số thanh niên toàn huyện tòng quân có tới 1000 người. Công nhân cao su hơn 200, Phước Thọ gần 100 thanh niên, Tam Phước 80, Phước Thiền 40 người… Riêng Phú Hữu chỉ trong 2 đợt đã có 130 thanh niên tòng quân. Có đợt 100 thanh niên đăng ký xong là nhập ngũ luôn. Nhiều gia đình có 2 – 3 con trai tới tuổi đều cho đi bộ đội.

Sự phát triển toàn diện của phong trào kháng chiến Long Thành trong năm 1948 đã xác lập thế liên hoàn, vững chắc giữa các vùng tự do mà trung tâm là chiến khu Phước An.

Từ Phước An, các tuyến liên lạc đều được mở thông, chiến khu trở thành một trong những tụ điểm chính trên con đường vào Nam, ra Bắc của vùng đông nam Sài Gòn. Rất nhiều đoàn cán bộ của Khu, của Trung ương, trong đó có các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Hà Huy Giáp, Lưu Quý Kỳ đã qua Phước An, được lực lượng vũ trang Long Thành bảo vệ an toàn. Từ tỉnh cũng như tất cả các xã trong huyện đi về Phước An đều thuận lợi. Toàn bộ các cơ quan đầu não của huyện tập trung ở chiến khu. Không những thế, từ tháng 3 – 1948, một số cơ quan của Sài Gòn – Gia Định do đồng chí Nguyễn Hộ phụ trách cũng về đóng ở Phước An. Phước An thực sự trở thành "Thủ đô của Long Thành kháng chiến".

Tại đây, nhiều trường học của khu, huyện, tỉnh được mở: Trường bồi dưỡng lý luận cho cán bộ thanh niên đặt trong rừng Sác. Trường tiểu học kiêm bị ở Bào Bông dạy văn hoá, dạy lý luận Mác- Lênin và quân sự cơ bản cho cán bộ các xã. Khu 7 có

trường cứu thương, trường y tá. Các lớp quân chính huấn luyện cán bộ quân sự chính trị của các chi đội, các trung đoàn mở ở Hang Nai, Xóm Ngọn.. các lớp cán bộ xã đội, các khoá mặt trận Việt Minh có từ năm 1947 đến 1950 đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ ở nhiều nơi về dự các lớp học trong chiến khu Phước An. Quân y viện Bào Bông không chỉ có thương bệnh binh của huyện mà có cả chiến thương của Sài Gòn - Chợ Lớn. Lúc chiến khu Đ khó khăn, nhiều thương bệnh binh cũng được chuyển về Phước An điều trị.

Tháng 5 – 1948, sau tảo thanh Bảy Viễn thắng lợi. Bộ tự lệnh quân khu Duyên Hải được thành lập theo chỉ thị của Khu đóng sở chỉ huy tại Vũng Gầm, bao quát lực lượng vũ trang 7 ở rừng Sác Đồng Nam Sài Gòn. Tiếp đó tháng 7 – 1948, trung đoàn 309 cũng được thành lập tại Phước An. Mặc dù là lực lượng của khu song trung đoàn đóng quân và hoạt động chủ yếu vẫn ở chiến trường Long Thành. Gần 2000 cán bộ chiến sĩ của 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đóng cả ở Bào Bông và Xóm Ngọn. 4 đại đội độc lập, đóng khắp 4 vùng trong huyện. Cũng thời gian này ở chiến khu Đ, trung đoàn 310 được thành lập. Đại đội C nằm trong biên chế của trung đoàn nên rút khỏi Long Thành. Trước yêu cầu mới uỷ ban kháng chiến hành chính huyện được củng cố lại. Tỉnh đưa đồng chí Trần Bình Khê về làm chủ tịch. Đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) vẫn là bí thư Huyện uỷ. Chủ tịch mặt trận liên việt được giao cho đồng chí Nguyễn Sanh Thành.

Không những là trung tâm quân sự và chính trị quan trọng chiến khu Phước An trong thời gian này còn là một trung tâm kinh tế, một "Sài Gòn mới" ở Đông Nam Sài Gòn.

Tới giữa năm 1948, Phước An có khoảng 9000 người gồm đồng bào tại chỗ, đồng bào từ các nơi đến, cán bộ các cơ quan, không kể hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào qua lại học tập, công tác. Đường 19, Bào Bông, Bà Trường lúc nào cũng tấp nập. Hàng trăm nóc nhà lá mới dựng lên khắp nơi: Rạch Lá, Đồng Lớn, Bà Trường, Vũng Gấm…

Người đông, nhu cầu cung ứng lớn, đòi hỏi các hoạt động kinh tế mở rộng và đẩy mạnh. Việc khai hoang phá rừng, làm rẫy, xâm canh các xã vùng lúa được khuyến khích. Hàng trăm ha ruộng, rẫy mới đã đưa vào cày cấy. Việc đánh bắt tôm, cá, làm củi Giồng, củi Sác được đẩy mạnh. Lâm thuỷ sản của đồng bào thu được huyện cho phép trao đổi rộng rãi với các vùng xung quanh, vùng tạm chiếm, kể cả Sài Gòn để lấy hàng hoá cần dùng về. Thực hiện 10 chủ trương kinh tế mới của tỉnh, các đoàn ghe lúa, gạo của Trà Vinh, Bến Tre, Gò Công lại tiếp tục cấp bến Phước An, Thái Thiện. Nhờ vậy hoạt động thương nghiệp ở chiến khu rất phát triển.

Cho tới nay, mặc dù rất nhiều năm đã trôi qua, nhưng trong ký ức của tất cả cán bộ, chiến sĩ, đồng bào đã từng sống, từng qua Phước An vẫn còn giữ được nguyên vẹn hình ảnh đẹp đẽ của cuộc sống chiến khu ngày ấy.

Trước hết phải kể về "chợ Sắt". Chợ nằm ở phía rừng Giồng giữa ấp Bà Trưởng và Bào Bông. Gọi là "chợ Sắt" vì nhà lồng chính trong chợ khung bằng sắt nguyên là nhà mủ sở Bàu Long được anh em bộ đội dỡ về dựng cho đồng bào buôn bán. Trong chợ có đủ thứ hàng hoá cần thiết: Gạo miền Tây, gạo Phú Hữu, Phước Khánh, Tôm, cá, khô, mắm, từ các xã ấp rừng Sác đem vào. Hoa quả Long Tân, Mỹ Hội mùa nào thứ ấy chở sang. Hàng ở Sài Gòn về có vải, thuốc tây đủ loại cả la ve (bia), nước ngọt, bánh kẹo, đồ tạp hoá, chỉ trừ những mặt hàng xa xỉ bị cấm. "Quán cơm bình dân" của kinh tài huyện, các tiệm phở, tiệm hủ tiếu của đồng bào mở cửa suốt ngày. Dưới những tán cây rừng râm mát người ra vô mua bán, nói cười nhộn nhịp. Đồng bào ở tất cả các xã trong huyện hầu như đều biết tới chợ Sắt. Bà con vùng tạm chiếm Phước Lý, Mỹ Hội cũng gồng gánh tới chợ hàng ngày. Đêm đêm xuyên rừng Giồng, xe bò lộc cộc chở hàng tới khuya. Sáng sáng, dưới bến Bào Bông, đậu kín ghe thuyền mang đồ các nơi về chợ.

Sau chợ Sắt là "phố Bào Bông". Đó là dãy hàng quán, nhà cửa của đồng bào san sát hai bên lộ 19 từ ấp Chợ tới ấp Bào Bông, lúc nào cũng đầy người qua lại. Ngoài các hàng, quán cà phê, giải khát. Ở đây còn có cả tiệm chụp hình, tiệm may quần áo, thuộc da, đóng giày, dép, xắc cốt và có cả lò bành mì..

Đặc biệt đồng tiền sử dụng ở Phước An cũng như nhiều vùng tự do trong huyện thời gian này chủ yếu là tiền Cụ Hồ và các loại tiền chính phủ kháng chiến lưu hành. Mặc dù ở các vùng tạm chiếm xung quanh chỉ được dùng tiền xanh, nhưng ở đây "đồng bạc Cụ Hồ" dù rách, chỉ còn trông thấy "chòm râu Cụ" cũng có giá trị mua không kém. Điều đó thể hiện niềm tin to lớn của nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Mặc dù kinh tế vẫn còn khó khăn, nhưng cuộc sống chiến khu rất nề nếp. Mọi người đều hăng hái cần cù trong sản xuất, công tác. Bộ đội, cán bộ ở đâu tới, lâu hay mau đều được bà con coi như người trong gia đình. Ấp nào cũng có trường học phổ thông, lớp xoá nạn mù chữ. Thôn xóm đêm ngày rộn rã tiếng đánh vần. Vào các đợt kiểm tra xoá mù chữ, trên các ngã đường từ Phước Thọ sang, đường vào cổng chợ Sắt, ban xoá nạn mù chữ của huyện dựng lên những khẩu hiệu kháng chiến. Ai muốn đi qua thì phải đọc cho xong khẩu hiệu. Mỗi đợt kiểm tra như thế, ở các trạm gác khẩu hiệu là nơi xảy ra những chuyện vui vẻ ồn ào nhất. Người lớn, trẻ nhỏ, thanh niên nam, nữ cán bộ, bộ đội tới, người đọc xong qua nhanh, người ngửa cổ đánh vần từng chữ, người năn nỉ xin khất lần sau trả bài. Có anh, có chị mắc cỡ bỏ đường lớn, tắt đường nhỏ dấu dốt… Cách kiểm tra đó đã tác động làm cả những ông bà già 50, 60 tuổi, cả những bà, những chị dân buôn bán ở các xã khác tới cũng phải tự nguyện đi học.

Sân banh Bào Bông tháng nào cũng có một đôi lần biểu diễn văn nghệ quần chúng với hàng trăm người tham dự. Trong chiến khu không còn tệ nạn bói toán, đồng bóng, cờ bạc. Cúng đình, cúng miễu đồng bào cũng tự bãi bỏ. Đám tang, đám cưới tổ chức giản dị. Nhiều người lớn tuổi ở Phước An tới nay vẫn còn nhớ đám cưới đời sống mới của vợ chồng anh Hai Mừng được tổ chức tại uỷ ban xã. Nhưng vui vẻ nhất vẫn là những đám cưới của những cô gái chiến khu với các anh thương binh. Cơ quan, đoàn thể, bà con lo từ việc tổ chức lễ cưới, tới dựng nhà cửa, làm đồ dùng, vật dụng cho đôi trai gái. Không còn trộm cắp, cướp giật. Ban đêm nhiều nhà vẫn mở cửa

ngủ bình thường. Đồng bào các xã xa về chợ Sắt, đi từ đầu hôm tới khuya mới đến, đổ trái cây, đồ đạc thành đống có mỏi mệt ngủ quên cũng không lo mất mát.

Sức mạnh chính trị và tinh thần của chiến khu Phước An đã cuốn hút hàng ngàn người ở các nơi trong và ngoài huyện. Nhiều người ở Nhà Bè, Sài Gòn cũng sang để "coi tận mắt cuộc sống kháng chiến". Nhiều người sau đó đã đem cả gia đình về chiến khu ở luôn. Có những cặp vợ chồng mới cưới từ Tân Thuận, Nhà Bè còn vượt sông sang Phước An để xin cho được giấy hôn thú chính phủ kháng chiến cấp.

Cuộc sống lành mạnh đẹp đẽ đó đã có sức cảm hoá rất lớn, ngay cả đối với người phạm tội. Trừ bọn Việt gian cố tình phá hoại kháng chiến phải bị trừng trị. Còn những người vi phạm tệ nạn xã hội: rượu chè, cờ bạc, trộm cắp… ở các xã bắt giao về chuyện, sau khi được giáo dục, trả tự do, sống trong chiến khu, phần nhiều họ đều tự cải tạo trở thành người ăn lương thiện.

Do tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía chính phủ kháng chiến, nên những tháng cuối năm 1948 giặc Pháp rất ít bung ra càn quét. Trung đoàn 309, sau khi thành lập đã bước ngay vào tác chiến, chủ động tiến công địch.

Tháng 8 – 1948, đại đội chủ lực 2775, công đồn Phước Lý, một đồn cấp đại đội của địch, để mở ra một hướng xâm nhập Thành Tuy Hạ. Tuy không chiếm được đồn, nhưng sau 2 giờ chiến đấu ta đã tiêu diệt hơn 2 trung đội địch, thu 20 súng. Trận Phước Lý được cọi là một trận công đồn lớn trong kháng chiến chống Pháp ở Long Thành. Trận đánh đã gây được thối động lớn trong huyện, nhân dân rất phấn khởi. Đồng bào Phước Lý gởi về tận Bào Bông cho bộ đội 1 con bò để liên hoan.

Từ tháng 9 đến tháng 12, các đại đội 2774, 2775, 2776 phối hợp với du kích Phước Thọ, Thái Thiện, Long Tân, Mỹ Hội đã liên tiếp đánh 3 trận chống càn lớn diệt gần 150 tên Pháp, nguỵ, thu hơn 60 súng các loại, đập tan mưu phá hoại mùa màng của địch.

Du kích liên xã Phú Hữu - Phước Khánh liên tục bao vây bắn tỉa khống chế lính bót Rạch Miễu và Rạch Miễng Sành suốt một tháng, buộc địch phải bỏ cả hai bót này tháo chạy.

Công đồn, bao bót, đánh càn, những trận đánh chủ động và liên tục cuối năm 1948 đã tiêu diệt và tiêu hao khá nhiều sinh lực địch làm cho binh lính Pháp ở Long Thành rất hoang mang, lo sợ. Trước tình hình đó, địch tăng cường hoạt động nhất là hoạt động gián điệp với hy vọng đảo lộn được tình thế trong năm 1949.

Thực ra, âm mưu đó không phải tới lúc này mới được thực hiện. Do hiểu được tầm quan trọng chiến lược của vùng đất phía đông nam Sài Gòn, nên ngay từ cuối năm 1945, giặc Pháp đã tổ chức cài người vào hàng ngũ cán bộ cách mạng Long Thành.

Sau khởi nghĩa tháng 8, trong số người được giới thiệu từ Sài Gòn về tham gia vào phong trào cách mạng ở huyện có 2 thanh niên là Nguyễn Văn Minh và Nguyễn Văn Quang (Quang Đen), khai gốc là thợ may ở Sài Gòn.

Trong những ngày cách mạng trứng nước, phải đương đầu với nhiều khó khăn, huyện chưa có điều kiệm thẩm tra các cán bộ từ nơi khác tới, miễn là có nhiệt huyết cách mạng và có giới thiệu của trên là được coi như đồng chí và được phân công công tác. Trong điều kiện đó, Minh và Quang được nhận và giao công việc ngay. Cả 2 được cử vào đoàn cán bộ xây dựng phong trào cách mạng ở cơ sở.

Tháng 2 – 1946, chiến trường Long Thành bị địch bao vây chia cắt. Ta, địch phong toả kinh tế lẫn nhau. Lợi dụng tình hình đó, Minh, Quang xin về Sài Gòn tổ chức mạng lưới mua hàng cho huyện và được các đồng chí lãnh đạo khu uỷ khu I của huyện chấp thuận. Tới tháng 4 – 1947, sau khi chiến khu Phước An được củng cố, phong trào kháng chiến Long Thành đang lên, Minh Quang lại trở về cùng 1 tên nữa là Thứ. Cả 3 tên tiếp tục được nhận nhiệm vụ trong các ban ngành đoàn thể của huyện.

Ở ngành công an, đầu năm 1948, đồng chí Kim, trưởng công an huyện bệnh nặng phải về tỉnh điều dưỡng thì Trần Trọng An được trên điều về thay thế. An tên thật là Nguyễn Thọ Phước con một tên địa chủ ở Phú Mỹ. Trước cách mạng tháng 8, 2 anh em Nguyễn Thọ Phước và Nguyễn Thọ Trình đều là mật thám của Pháp. Sau cách mạng, chúng đã trà trộn lọt được vào hàng ngũ của ta. Sau khi Phước về ít lâu,

Trinh cũng được tỉnh điều về phụ trách công an trinh sát Long Thành. Phước và Trình giao cho tên Thọ cũng là mật thám cũ làm nhiệm vụ ra vào Sài Gòn mua đồ cho ngành để dễ liên lạc với cơ quan tình báo Pháp.

Do cùng một mục tiêu phá hoại cách mạng, nên Minh, Quang, Thứ, Trình, Phước nhanh chóng liên kết với nhau tạo thành một màng lưới gián điệp phản động trong đội ngũ lãnh đạo kháng chiến Long Thành. Thời kỳ đang lên của phong trào kháng chiến cũng là thời cơ chúng tích cực hoạt động, mua chuộc cán bộ, chui sâu, leo cao. Được kết nạp Đảng cuối năm 1947, tới giữa năm 1948, Minh, Quang, Thứ, Phước đều trung cử huyện uỷ Long Thành. Nguyễn Văn Minh làm phó bí thư huyện uỷ, Nguyễn Thọ Phước, trưởng công an huyện. Đăng Văn Quang (Quang Trắng), phụ trách thanh niên huyện. Nguyễn Văn Quang, thư ký công đoàn huyện và Thứ giữ chức thư ký nông hội. Nắm được các vị trí quan trọng trong Đảng. Đoàn thể và Nhà nước, lợi dụng những sơ hở của ta trong lúc phong trào đang thịnh vượng, bọn giáp điệp càng đẩy mạng hoạt động hơn. Tới cuối năm 48 chúng đã xây dựng được gần 30 cơ sở nằm ngay trong nội bộ các tổ chức Đảng và đoàn thể như Lộc, Yểm ở hội nông dân, Quốc, Sơn ở huyện đội, Xã ở thông tin. Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà), nguyên chủ tịch huyện do bất mãn sau lần thay đổi cơ cấu uỷ ban năm 1947, đã gia nhập đảng Dân Chủ và cũng tích cực tham gia cùng bọn Minh, Quang phá hoại cách mạng.

Bằng việc đi xây dựng phong trào cơ sở, chúng đã tìm mọi cách loại bỏ các đồng chí tốt ở một số chi bộ uỷ ban xã và thay vào đó bằng người của chúng. Ở Mỹ Hội, đồng chí Thiểu, xã đội trưởng, đồng chí Sặt, chính trị viên xã đội là những đảng viên tích cực đã bị bọn Minh vu cáo hoạt động hai mặt, bắt giao cho bọn Phước, Trình giết hại.

Ở trường thanh niên huyện, trong các buổi thuyết trình nói chuyện, Minh có lúc đã công khai nói tới vấn đề hợp tác với Mỹ chống lại đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng. Tên Phước tổ chức cho các can phạm chính trị thoát trại trốn vào vùng địch. Bắt các phạm nhân dân sự và hình sự nhỏ nhốt hơn 160 người trong trại giam của

huyện. Y lột quần áo phạm nhân, đánh đập dã man rồi tuyên bố "chúng tao là cộng sản đây, cho tụi bây biết". Đối với các công văn, chỉ thị của trên gửi xuống, hay của dưới gửi lên. Mình ngầm ra lệnh cho tay chân trong một số cơ quan giữ lại, chừng 15, 20 ngày sau mới cho đánh máy sao bản chính gởi đi làm cho việc nắm tình hình, và thi hành nhiệm vụ bị mất tính thời gian, mất tác dụng. Chúng còn tổ chức mạng lưới nắm tin, nắm tình hình báo ra cho Pháp, viết khẩu hiệu gây kích động chia rẽ giữa bộ đội trên và huyện.

Những hoạt động của bọn phản động đã không thoát khỏi sự cảnh giác của nhân dân, cán bộ, đảng viên Long Thành. Trong năm 1948, nhiều báo cáo mật của Đoàn, uỷ ban đã được gởi về tỉnh. Cuối năm 1948, đồng chí Hoà được tỉnh đưa về kiểm tra ngành công an đã được anh em cán bộ huyện giúp đỡ điều tra ra việc vẽ bản đồ, nắm tin tình báo, việc giam giữ, đánh đập trái phép các can phạm… Âm mưu của bọn đội lốt cách mạng phá hoại kháng chiến từng bước phanh phui.

Tháng 3 – 1949, nhân lúc đồng chí Sáu Phô (Vũ Hồng) bí thư Huyện uỷ, đi dưỡng bệnh ở Phú Mỹ, nhóm Minh, Quang chủ trương nhảy lên nắm quyền lãnh đạo biến chiến khu Phước An thành "một chiến khu ma trong vùng rừng Sác". Nhưng đó cũng là lúc hồ sơ về chúng đã được lập đủ. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh uỷ và sự vận động tích cực của các đồng chí trung kiên trong Đảng bộ Long Thành, thế cờ đã đảo ngược. Trong đại hội Đảng tháng 3 năm đó, nhóm Minh, Quang, Phước bị loại ra khỏi Huyện uỷ. Đồng chí Trần Bình Khê, chủ tịch huyện được bầu kiêm chức bí thư. Đồng chí Trương Minh Kỷ là phó bí thư. Âm mưu của bọn phản động thất bại. Điều kiện đã đủ. Được quyết định của tỉnh, toàn bộ bọn Minh, Quang, Lộc, Phước, Trình, Thứ, Thọ, Sơn, Truyện… đều bị bắt giữ và giao về trên. Cuộc chiến tranh trên mặt trận không tiếng súng của giặc Pháp được tổ chức công phu trong suốt nhiều năm, đã hoàn toàn thất bại trước sự cảnh giác và tích cực tiến công của quân dân Long Thành.

Từ tháng 4 tới tháng 6 – 1949, các huyện uỷ viên được đưa xuống củng cố lại các chi bộ cơ sở, 3 xã phải giải tán chi bộ để tổ chức lại. Gần 100 đảng viên phải đem

ra rà xét. Những người đủ tiêu chuẩn được kết nạp lại. Những phần tử cơ hội thì đưa ra khỏi Đảng và thải hồi khỏi các chức vụ chính quyền.

Ngành công an được củng cố. Đồng chí Ngô Xuân Hoà về làm trưởng công an huyện. Nội bộ được thanh lọc, tăng cường rút tân binh, mau chóng phát triển lực lượng, xây dựng cơ sở. Trong vòng 6 tháng, toàn huyện đã có 250 người. Tất cả các xã đều có tổ công an, mỗi tổ 3 – 4 công an viên. Trưởng công an xã đều là đảng viên nằm trong cấp uỷ.

Trừng trị bọn nội gián thắng lợi là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng mở ra bước phát triển mới trong việc củng cố tổ chức lực lượng kháng chiến ở Long Thành. Sau những chấn động ban đầu, các cơ quan, đoàn thể xã, huyện nhanh chóng ổn định và hoạt động với khí thế mới. Tới tháng 6 – 1949, một số chi bộ đã phát triển tới 50 đảng viên. Toàn huyện xã nào cũng thành lập được chi bộ. Lực lượng vũ trang liên tiếp đánh được nhiều trận có hiệu qủa cao. Du kích Phước Thiền, Phú Mỹ phối hợp với bộ đội 309 phục kích trên lộ 17 diệt 15 tên thu nhiều lương thực của địch. Ở Tam Phước, Phước Tân, bộ đội Đô Lương và du kích 2 xã liên tục đánh 4 trận diệt 20 tên địch, thu 5 súng, làm bị thương nặng tên Orler, trưởng đồn sở Đờ La, một tên ác ôn khét tiếng trong vùng.

Động viên khí thế kháng chiến, tháng 7 – 1949, huyện tổ chức "Đại hội luyện quân tập công" tại chiến khu Phước An. Trong suốt 7 ngày liền, khu vực Vũng Gấm, Bào Bồng, xóm Ngọn tưng bừng trong không khí của một ngày hội lớn. Lều, trại của các đoàn cắm san sát trong rừng Giồng. Nơi này thi đội ngũ, nơi kia thi chiến thuật, thi đánh giặc chống càn. Có xạ trường bắn súng và có nơi sát hạch chính trị. Đại hội kết thúc bằng một cuộc lễ đăng ký tòng quân tổ chức rất long trọng và đông vui… 400 thanh niên đăng ký lên đường nhập ngũ. Đặc biệt gia đình chị Sáu Đen ở Mỹ Hội xin đăng ký tòng quân cả nhà gồm hai vợ chồng và 1 con trai. Đồng bào các xã đã đăng ký đóng góp hơn 3000 giạ lúa để nuôi bộ đội và du kích.

Tháng 10 – 1949, do yêu cầu chiến trường, hai trung đoàn 309 (ở Long Thành) và 307 (ở Bà Rịa) sáp nhập thành trung đoàn 397. Lực lượng vũ trang 309 ở Long

Thành phần lớn rút về Bà Rịa, chỉ để lại một bộ phần gồm gần 300 cán bộ, chiến sĩ gọi là "Ban đại diện trung đoàn 397" do đồng chí Đặng Quang Long và đồng chí Lê Phải chỉ huy.

Cùng thời gian, theo chỉ đạo của tỉnh, hệ thống huyện đội bộ dân quân giải tán, thành lập huyện đội Long Thành. Các đồng chí Phạm Tự Do, Hoàng Viễn Tri về tỉnh. Đồng chí Nguyễn Văn Toàn được bổ nhiệm làm huyện đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Xuất làm huyện đội phó. Hai trung đội du kích tập trung hợp nhất thành lập bộ đội địa phương đặt tên là trung đội "Trần Phú", quân số hơn 70 đồng chí.

Tương quan lực lượng quân sự giữa ta và địch có thay đổi. Lực lượng vũ trang trong huyện không còn giữ được thế áp đảo, không có mặt ở mọi nơi, không đánh địch chủ động và đều khắp như trước. Địch chưa hơn ta, nhưng bắt đầu bung ra phản kích nhiều hơn, đặc biệt là ở vùng ven quận lỵ.

Tiếp đó, tháng 12 – 1949, để từng bước thực hiện chiến lược chung là bình định Nam Bộ, giặc Pháp tổ chức lại lực lượng quân sự trong toàn huyện. Tại bót chính chi khu, địch đóng hai đại đội: Một đại đội chính quy gồm 120 lính, phần đông là người dân tộc (thường gọi là lính Thổ); Một đại đội Pactisan 120 lính, trang bị hoả lực mạnh. Pháo binh chi khu được tăng cường 1 khẩu 105 ly. Các bót Phước Thiền, Phước Long, Siph, Hê Lê Na… Mỗi nơi khoảng 2 trung đội, trong đó có 1 trung đội chính quy do sĩ quan Pháp chỉ huy. Bên cạnh các bót quân Pháp là bót lính Cao Đài cấp trung đội, có nơi cấp đại đội. Ở bộ chỉ huy quan hai Cheveliev coi như bất lực trong việc đánh phá phong trào. Long Thành đã bị điều đi nơi khác thay vào đó là quan ba Jolet Suacot một tên sĩ quan khét tiếng tàn bạo khát màu vùng Trảng Bom, Đất Đỏ mà tiếng tăm đã bay về Long Thành từ trước khi y nhận chức ở đây. Suacot về Long Thành nhằm thực hiện giải toả đường chiến lược 15 đồng thời lấy địa bàn có nhiều vùng căn cứ này làm điểm cho việc sử dụng chiến thuật biệt kích Comăngđô.

Về Long Thành với chức vụ đại đội trưởng đại đội 4 trung đoàn 22 Ric (regiment Injanteric Coloniale), (17) kiêm chỉ huy trưởng chi khu , Suacot bắt tay ngay vào việc thực hiện ý đồ của cấp trên, đầu tiên là xây dựng lực lượng Comăngđô.

Về phía ta, những tháng đầu năm 1950, khí thế kháng chiến vẫn được giữ vững. Thực hiện chỉ thị "chuẩn bị cho tổng phản công" (18) của tỉnh, toàn quân, toàn dân Long Thành bước vào một cuộc vận động lớn. Hàng chục ngàn giạ lúa, gạo và hàng tấn thực phẩm do đồng bào các xã đóng góp được chuyển về trên. Dân quân, du kích, thanh niên nam nữ tấp nập đi dân công không thời hạn. Dân y huyện cũng tập trung đi dân công hơn hai tháng liền.

Theo yêu cầu chiến trường, ban đại diện 397 ở Long Thành giải tán, rút hết về trung đoàn. Bộ đội Trần Phú của huyện được điều liên chủ lực tỉnh. Huyện rút du kích xã về thành lập lại lực lượng địa phương gồm 140 đồng chí, lấy tên là đại đội Hồ Văn Long. Riêng về hoạt động vũ trang, du kích hai xã Tam Phước, Tam An phối hợp với bộ đội Lam Sơn về hoạt động ven lộ 15 đã đánh được một trận có tiếng vang lớn: diệt Utini, tên trưởng đồn Tam An khét tiếng hung ác. Đồng bào ven lộ 15 rất phấn khởi, gởi nhiều quà bánh lên căn cứ cho bộ đội mừng thắng lợi. Trong đợt huy động cho tổng phản công đầu năm 1950, Long Thành đã đóng góp được một phần xứng đáng công sức, nhân lực, vật lực cho cuộc chiến đấu trên chiến trường chung của Biên Hoà.

Cuối tháng 4, không khí tổng phản công lắng dần. Nắm được chỗ yếu của ta là bộ đội chủ lực đã rút đi nơi khác, Suacot tăng cường đánh phá.

Các vùng tự do Long Nguyên, Tam An liên tục bị bố ráp. Trung tuần tháng 5 – 1950, các làng kháng chiến Tam Phước ven sông Đồng Nai đã phải hứng chịu một cuộc càn 9 ngày liền của địch, một bên là bộ binh, một bên là tàu chiến. Gần 100 người chết và bị thương, 300 trâu bò bị giết tại Phước Tân, trong một trận càn tháng 6 – 1950, Suacot bắt được ông Nguyễn Văn Gòn mang truyền đơn trong người, y đã ra lệnh thiếu sống ông. Vùng tự do Long Tân hầu như ngày nào cũng bị pháo 105 li từ Long Thành, cối 82 li từ Mỹ Hội bắn phá. Lính Pactisan Mỹ Hội, một tuần vài lượt sục vào Long Hiệu, Vĩnh Tuy đốt nhà, giết người, cướp của. Ngoài lực lượng tại chỗ của Long Thành địch còn kết hợp cả BFC (thuỷ quân lục chiến) và quân bình xuyên Bảy Viễn từ Sài Gòn – Nhà Bè sang theo đường sông, đánh phá ác liệt vùng rừng Sác

và các xã ven rừng Sác. Các kho tàng, căn cứ của huyện, xã ở Phú Hữu, Phước Khánh bị uy hiếp, đốt phá nhiều lần.

Trước tình hình đó tháng 7 – 1950, huyện phải cho 2 xã Phước Đức, Phước An sáp nhập thành An Đức để tăng cường lực lượng bảo vệ chiến khu. Binh công xưởng Nam bộ lần lượt chuyển qua Đông lộ 15 vào sâu trong rừng Phú Mỹ Hắc Dịch.

Tháng 8 – 1950, địch tràn vào Tuy Long, Tập Phước đốt 200 nóc nhà, bắn chết 12 đồng bào. Lực lượng thị trấn bị đánh bật khỏi địa bàn, dạt vào rừng Bình Sơn. Do đó, tháng 10 huyện phải bổ sung lực lượng cho thị trấn, thành lập đội biệt động gồm 14 chiến sĩ với nhiệm vụ tác chiến và xây dựng cơ sở vùng Long An, Lộc An, Thanh Nguyên, Phước Lộc, Siph. Ngay sau khi thành lập, đội biệt động đã đánh liên tiếp 3 trận, diệt 7 tên thu 6 súng. Đồng thời ở Tam An, đồng chí Nguyễn Văn Xuất tổ chức phục kích tại Ụ Trân diệt 17 tên lính Cao Đài, thu 10 súng.

Mặc dù ta đã có cố gắng đánh trả địch, nhưng do lực lượng quá chênh lệnh, mặt khác, bộ đội địa phương đều là du kích mới rút lên, thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nên không ngăn nổi các đợt càn quét của địch. Đồng bào Long Tân, Long Điền, Tam Phước phải chạy giặc hàng ngày, hết lên rừng lại ra bưng. Để tránh tổn thất cho dân, huyện chỉ đạo cho các xã giáp ranh tổ chức đưa đồng bào ra vùng tạm chiếm. Các làng kháng chiến thưa người dần.

Sau khi đã nắm được thế chủ động vùng ven, Suacot bắt đầu đánh phá vào các vùng sâu. Từ tháng 10 đến tháng 12, Phước Thọ, Thái Thiện, Phước An đều bị càn quét lớn.

Bước sang năm 1951, địch bắt đầu xúc tiến mạnh việc giải toả lộ 15, con lộ chiến lược đã bị ta cắt đức từ năm 1946. Chúng đưa công binh về khôi phục lại các cầu cống bị sập, đắp lại một phần đường xá và tổ chức việc bảo vệ từng đoạn đường bằng các tháp canh. Từ An Hoà tới Thái Thiện, cứ cách 1 đến 2 km, địch lại xây một tháp canh bằng gạch, có tường dày 40cm, trên là chòi gác chắn bằng các miếng sắt dày để chống đạn. Trong mỗi tháp canh nhỏ có từ 6 đến 12 lính trang bị súng cá nhân, lựu đạn, và một trung liên. Tất cả các đầu cầu, cống, các ngã ba, ngã tư đường đi vào

thôn ấp, rừng, ruộng đều có tháp canh. Ngoài hệ thống tháp canh con, chúng còn xây một số tháp canh mẹ, kèm một đồn lính chừng hơn một trung đội, có cối 60 li và đại liên. Để phục vụ cho việc giải toả, Suacot tăng cường lùng sục càn quét hai bên lộ 15, bắt dân ra đào đất lấp hố, cào mô. Ngày ngày cho lính nằm đường canh gác và ngay sau khi tháp canh nào xây dựng xong là cho lính tới đóng giữ. Bất chấp hệ thống hành chính bù nhìn, Suacot dùng áp lực quân sự, bắt cả quận Hưng- quận trưởng dân sự Long Thành – cũng phải đi tuần tiễu, tới nỗi Hưng chịu không nổi, sau 6 tháng nhận chức, phải xin đi nơi khác. Địch đưa tên Bích về thay.

Cùng với việc giải toả lộ 15, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Suacot, ngay từ đầu năm 1951, hoạt động của lực lượng biệt kích được đẩy mạnh. Đêm đêm từ các đồn bốt, những toán Comăngđô từ 10 đến 15 tên trang bị gọn và mạnh do 2 đến 3 tên Pháp có khi đích thân Suacot chỉ huy, bí mật và liều lĩnh luồn rừng đột kích vào các vùng căn cứ sâu trong lòng chảo, kể cả chiến khu Phước An, hoặc im lặng nằm đón lõng ở các ngã đường giao liên dốc 17, Tam Phước, Long Tân, Thái Thiện. Khi phát hiện đúng các cơ quan huyện, xã, hoặc các cán bộ đi lại, chúng lập tức tiến công. Lối đánh nhanh, rút gọn, đánh bất ngờ, đánh trúng, đánh hiểm với hoả lực mạnh của bọn biệt kích đã gây cho ta không ít lúng túng, tổn thất. Tháng 1 – 1951, Comăngđô đột kích đồn Long Điền bắn chết đồng chí Chỉnh xã đội trưởng liên xã Phước Thiền, Long Nguyên. Tháng 3 – 1951, căn cứ du kích Phước Thọ ở Vàm Cây Khô bị đánh, 3 đồng chí hy sinh, một số cán bộ bị bắt. Tháng 4 – 1951, căn cứ Mỹ Hội bị đột kích, các đồng chí Lư Văn Nén, Lê Văn Bộ, Lê Văn Pháp hy sinh… ban ngày, lính biệt kích hoạt động dài hơi hơn. Nếu không gặp sự chống trả đáng kể cán bộ, du kích hay đồng bào nào chúng gặp trong vùng tự do. Cũng tháng 4 – 1951, trong một ngày Comăngđô đột kích Thái Thiện bắn chết 32 người, trong đó có 1 gia đình 11 người bị giết hết từ ông già tới cháu nhỏ giữa lúc còn ăn cơm trưa.

Tới cuối tháng 4, tuy phải 10 đến 15 ngày mới có một chuyến xe chạy Biên Hoà – Long Thành vì đường còn nhiều hang lỗ, nhưng về cơ bản, giặc pháp đã hoàn thành việc giải toả lộ 15 đoạn từ Bà Ký lên Biên Hoà. Các bót Tam Phước, Tuy Long,

Tập Phước được lập lại. Trên lộ 19, địch đóng thêm bót Phước Thọ. Ở rừng Sác, chúng khôi phục lại 2 bót Phú Hữu và ngày 1 – 5 – 1951, đóng bót tại Phước Khánh.

Các vùng tự do bị thu hẹp dần, trong khi đó ta vẫn chưa lần nào đánh trả có hiệu quả các cuộc đột kích của Comăngđô. Trước tình hình khó khăn đó, một mặt huyện chỉ đạo tích cực chống càn giữ đất, giữ vững chiến khu Phước An; mặt khác, sử dụng lực lượng biệt động thị trấn đánh bót Cầu Xéo, đánh tề Lộc An, nổ sung quấy rối vùng trong lòng địch. Đối với các cơ quan ở chiến khu, huyện chủ trương "quân sự hoá cơ quan", trang bị vũ khí cho cán bộ dân chính, tổ chức sắp xếp cơ quan thật gọn nhẹ, luôn ở tư thế sẵn sàng di chuyển khi có động.

Tuy vậy, hầu hết các căn cứ xã vẫn bị Comăngđô đột kích. Ở huyện, không những chúng đánh các cơ quan dân chính mà đánh vào cả các cơ quan quân sự như huyện đội, công an, Ban chỉ huy đại đội Hồ Văn Long… Và sau đó là đánh vào các xóm ấp của đồng bào. Một tâm trạng hoang mang, căng thẳng bao trùm các vùng tự do. Ngay cả ở Phước An, đêm đến không cơ quan, nhà dân nào thắp đèn. Im lìm, vắng vẻ, không cả ca hát vì sợ Comăngđô phát hiện đánh. Các cơ quan phải thay đổi địa điểm làm việc thường xuyên. Đồng bào các nơi về chiến khu sinh sống trước đây được huyện cho phép rời về quê cũ hoặc về vùng tạm chiếm để tránh tổn thất. Bộ đội Hồ Văn Long, tới tháng 5 – 1951 đào ngũ quá một nửa, chỉ còn khoảng gần 70 cán bộ, chiến sĩ. Trung liên còn 3 cây, nhưng mỗi cây súng chỉ còn 50 viên đạn. Súng trường 1 khẩu, 20 viên, hầu hết là đạn rờ xạc. Chỉ còn 1 khẩu tiểu liên với 100 viên đạn dành riêng đi bảo vệ đồng chí Nguyễn Văn Toàn huyện đội trưởng. Công binh xưởng cũng chỉ còn 1 tổ sửa chữa vũ khí.

Giữa lúc đó, trên phân bố lại chiến trường. Tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn được thành lập và Long Thành trở thành một huyện của tỉnh Bà Chợ. Trước những diễn biến gay go của phong trào kháng chiến Long Thành, thường vụ tỉnh uỷ Bà Chợ chỉ đạo:

"Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt,

quần chúng tốt. Bằng giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh…"

Cán bộ được tăng cường cho Long Thành. Đầu tháng 5, đồng chí Lê Phải, nguyên chính trị viên huyện đội Đất Đỏ, được điều về làm chính trị viên huyện Long Thành. Nhưng ngày mùng 7 – 5, đồng chí Toàn bị Comăngđô phục kích bắn, hy sinh trên đường đi công tác, lúc qua sông Thị Vải. Vậy là có chính trị viên thì lại mất huyện đội trưởng.

Để lấy lại khí thế cho bộ đội, ngày 12 – 5, huyện đội tổ chức hai trung đội Hồ Văn Long phục kích ở Nhà Mồ, Bến Cam (Phước Thiền) đánh Suacot. Nhưng khẩu trung liên khoá đầu bắn được 5 viên thì tắc. Suacot thoát chết, phóng xe jeep chạy bạt mạng về Long Thành.

Đầu tháng 7 – 1951, Tỉnh uỷ điều tiếp đồng chí Nguyễn Trọng Cát (tức Ba Đắc) về làm bí thư Long Thành, thay cho đồng chí Ngô Tiến. 3 ngày sau, một Ban thường vụ huyện uỷ được chỉ định thành lập gồm đồng chí Ba Đắc bí thư, đồng chí Trần Bình Khê - chủ tịch huyện, đồng chí Lê Phải chính trị viên huyện đội, đồng chí Nguyễn Tiến Lãng trưởng công an huyện, đồng chí Trương Minh Kỷ - phụ trách tuyên huấn và đồng chí Nguyễn Sanh Thành - chủ tịch mặt trận liên việt…

Giữa tháng 7, Huyện uỷ tổ chức họp các cấp uỷ tại chiến khu Phước An. Hội nghị có đầy đủ bí thư các xã. Đồng chí Bảy Khánh bí thư Tỉnh uỷ Bà Chợ cũng về theo dõi, chỉ đạo. Trong 3 ngày; 3 đêm căng thẳng vừa làm việc, vừa phải rời chỗ để tránh biệt kích, hội nghị đã đánh giá tình hình toàn huyện và đề ra 4 chủ trương lớn: "… Phải bằng mọi cách chặn đứng việc đào ngũ trong bộ đội Hồ Văn Long và du kích các xã, củng cố lực lượng vũ trang. Chia khu vực, phân công cán bộ huyện về phụ trách từng khu. Tích cực vận động tài chánh nuôi quân. Củng cố đoàn thể, đi vào quần chúng xây dựng phong trào…".

Hội nghị Huyện uỷ tháng 7 – 1951 đã có một ý nghĩa rất quan trọng, đánh dấu một bước ngoặt của phong trào kháng chiến Long Thành trong những năm gian nan

sau đó. Nhưng đây cũng là một hội nghị huyện uỷ cuối cùng được tổ chức trên đất chiến khu.

Sau hội nghị, các cơ quan lại phải phân tán. Một số lui sâu vào rừng Sác. Số lớn các cơ quan dân chính rời sang đông lộ 15, vào căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch. Bộ đội Hồ Văn Long chuẩn bị sang đông lộ 15 củng cố lại theo chủ trương của huyện.

Cuối tháng 7, Comăngđô đột kích vào dân y ở Xóm Ngọn, đốt cháy hết khu nhà bệnh. Đầu tháng 8, chúng phục kích trên đường Bào Bông, bắn chết 3 du kích đi bảo về hội nghị thông tin huyện về lúc 3 giờ sáng. Tiếp đó, vẫn là những cuộc đột kích liên tục của Comăngđô và ngày 20 – 9 – 1951, bằng một cuộc càn quét lớn có bộ binh, hải quân, không quân phối hợp giặc Pháp đã chiếm được Phước An.

Vùng tự do cuối cùng của Long Thành đã bị giặc chiếm đóng. Trên đất Phước An, bót địch đã mọc lên. Nhưng hình ảnh của chiến khu Phước An - Thủ đô của Long Thành kháng chiến - vẫn tồn tại trong lòng nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Long Thành như một biểu tượng tập trung ngời sáng của phong trào kháng chiến và như niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng giữa những năm tháng gian nan ác liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành sau đó.

IV. NHỮNG NĂM CUỐI: GIAN NAN - THẮNG LỢI

Kể từ khi chiến khu Phước An bị địch chiếm đóng, tình hình Long Thành càng trở nên khó khăn hơn.

Có bàn đạp thuận lợi, lính biệt kích, thuỷ quân lục chiến phối hợp với bộ binh ở các đồn bốt càng tăng cường càn quét lùng sục vào những vùng căn cứ của ta sâu trong rừng Sác, rừng Giồng và bịt các ngã đường giao liên. Lương thực chuyển không được, tài chính thu không được. Những năm 1948 – 1949 hàng tháng thu 40 ngàn đồng, đầu năm 1950 còn thu được 20 ngàn đồng/1 tháng, tới lúc này mỗi tháng chỉ được 2000 đồng. Dự trữ của toàn bộ quân nhu huyện chỉ còn hơn một tấn gạo.

Nạn khan hiếm nước ngọt đối với các đơn vị ở rừng Sác còn gay go hơn cả gạo. Những nguồn nước ngọt Giếng Đôi, mạch Vũng Gấm (Phước An), Giếng Bọng (Phước Thọ) xưa nay được coi là vú sữa nuôi sống người rừng Sác, giờ đây trở thành nơi rình rập của cái chết. Các đoàn đi lấy nước bị Comăngđô đánh liên tục. Hàng chục đồng chí đã ngã xuống bên các nguồn nước ngọt. Lấy được nước rồi, ra tới rừng Sác, cũng không dễ tranh bọn PFE lót sẵn ở các rạch, tắc. Bộ đội phải đi tìm những mạch nước nhỏ để sử dụng như Rạch Lá, Bát rừng, nhưng rồi cũng bị đánh. Trước tình hình đó, cuối tháng 9, những cơ quan dân chính cuối cùng còn cố bám địa bàn cũng không thể đứng trong vùng Rừng Sác nữa, phải lần lượt bật sang Đông lộ 15. Đại đội Hồ Văn Long lúc này cũng sang Phú Mỹ, sáp nhập thành đại đội 4 của tiểu đoàn 300 để huấn luyện và củng cố tổ chức. Lực lượng vũ trang tập trung của huyện duy nhất chỉ còn 1 tiểu đội thuộc đại đội Hồ Văn Long để lại, hoạt động trên khắp địa bàn huyện với nhiệm vụ chủ yếu là vũ trang tuyên truyền.

Ở các xã, do tình hình căng thẳng, ác liệt; một số đông đảng viên bỏ địa bàn chạy sang chiến khu Xuyên Phước Cơ của tỉnh ở Đông Bà Rịa. Một số khác mất tinh thần, chạy vào các vùng tạm chiếm xa như Biên Hoà, Sài Gòn, giấu mặt, lánh né làm ăn chỉ còn một số ít trung kiên bám trụ lại. Du kích nhiều xã không còn. Ở một số nơi, cơ sở quần chúng bên trong hoang mang, không dám tiếp xúc thường với cán bộ.

Chi bộ Long An chỉ còn hai đảng viên; Phước Nguyên còn 8 đồng chí; Chi bộ Long Điền, Tam An còn 2 đảng viên, Long Tân, Phú Mỹ không còn du kích. Anh em bám lại phải rút sâu vào rừng Lòng Chảo, cách xa xóm ấp. Mùa mưa phải lấy mo cau chằm thành dây, làm tấm lợp che mưa để ngủ. Ướt không ngủ nổi, nấu cơm ăn cũng rất khó khăn. Phú Hữu còn 3 đảng viên và 4 du kích. Phước An còn 5 đảng viên và 3 du kích đều phải bật ra ngoài ven rừng Sác. Phước Thọ còn 11 đồng chí thì phải đưa 6 người vào hợp pháp. Chi bộ Tam Phước còn 3 ở bưng ven sông Đồng Nai, đôi khi mới bám được về ấp. Riêng Thái Thiện chi bộ còn đủ 5 người, du kích còn 1 xã đội trưởng và 10 chiến sĩ, nhưng cũng phải lủi sâu vào đông lộ, tổ chức làm rẫy, săn bắn duy trì lực lượng. Long Thành hầu như im hẳn tiếng súng tiến công giặc Pháp.

Nắm được thế chủ động về quân sự, những tháng cuối năm 1951, Suacot âm mưu đánh bật Việt Minh ra khỏi địa bàn, tiêu diệt hoàn toàn phong trào kháng chiến ở Long Thành.

Khi càn quét, địch tuyên bố: "Thấy Việt Minh chạy vào nhà nào thì đốt nhà ấy, bắt tù tất cả nhà". Cuối tháng 9 – 1951, trong một ngày, địch tràn vào căn cứ Thái Thiện bắn chết 130 người, hầu hết là công nhân cao su về làm rẫy sinh sống ở đây. Tên Một Mên chỉ huy Comăngđô ở Phước Thiền nói: "Ở xã còn mấy thằng, ở huyện còn một hai thằng, cứ giết được mấy thằng đó là coi như sạch Việt Minh" và y liên tục tổ chức lùng sục, phục kích nhiều nơi trong xã. Tháng 10 – 1951, Một Mên chỉ huy lính đi càn bắt được 2 cán bộ phụ nữ ấp là Lê Thị Mành và Lê Thị Em. Bọn lính đánh đập hai chị và tra tấn rất dã man. Sau mấy ngày không khai thác được gì, chúng đem 2 chị ra bắn và vứt xác xuống sông, cấm không cho ai chôn. Ban đêm các đồng chí ở xã, phải tổ chức vớt xác đem chôn. Trên các tuyến đường quan trọng, ngày cũng như đêm, cứ 15 đến 20 phút lại có một toán lính tuần tiễu qua lại.

Mùa lúa năm 1951, để triệt phá kinh tế kháng chiến. Suacot tổ chức nhiều cuộc hành quân cấp đại đội, tiểu đoàn vào các vùng đồng ruộng Phú Hữu, Phước Khánh, Long Điền, Tam Phước… cho lính phá lúa hoặc gặt lúa đem về đồn, đồng thời buộc dân gặt xong phải mang hết về vùng chúng kiểm soát. Có lần Suacot trực tiếp chỉ huy 1 đại đội xuống Thái Thiện phá hoa màu. Để tránh tiểu đoàn 300 của ta đánh, dọc đường hành quân từ Long Thành qua Long An, Tuy Long, Tập Phước, gặp người dân nào chúng bắt hết đi theo. Tới Thái Thiện, lẫn trong số lính có tới 40, 50 đồng bào, hầu hết là phụ nữ. Bộ đội 300 đã gài trái, phục kích, nhưng thấy dân đông, nên phải rút. Suacot khống chế số dân đó cùng bọn lính tuốt phá 26ha lúa, lúa bắt hơn 100 trâu, bò. Long Hiệu, Vĩnh Tuy – 2 ấp kháng chiến trù phú của Long Tân - giờ đây chỉ còn là một vùng trắng, không một mái nhà, không một bóng người, không tiếng chó sủa, vườn ruộng bỏ hoang, không ai dám về trồng cấy.

Huyện gặp khó khăn giữa lúc tỉnh cũng không còn khả năng giúp đỡ cho huyện về cả lương thực và tài chánh. Tháng 11, tấn gạo dự trữ của quân nhu đã cạn. Nạn đối

bắt đầu đe doạ. Huyện đội, trước đây một tháng phải có khoảng 2000 đồng mua gạo và thực phẩm, nhưng lúc này chỉ được khoảng 100 đồng trong một tháng. Có tháng ít hơn nữa. Bộ đội, phải sang Thái Thiện mua chịu khoai mì của dân về ăn. Tháng 10 còn một bữa cơm, một bữa mì. Tháng 11 thì 1 bữa cơm trộn mì, 1 bữa mì. Nhiều ngày chỉ có khoai mì không. Số đông anh chị em, nhất là phụ nữ, do ăn uống quá kham khổ, thiếu chất, bệnh tật liên miên: phù thủng, bạch đái, sốt rét.. Tình hình nghiêm trọng tới mức tưởng như không thể giữ vững lực lượng được nữa.

Nhưng, ngay trong những thử thách ngặt nghèo đó, phong trào kháng chiến ở Long Thành vẫn không hề tan rã. Không một lúc nào lực lượng kháng chiến Long Thành bị đánh bật khỏi địa bàn đứng chân của mình. Các cơ quan dân chính phải sang Đông lộ 15, nhưng huyện uỷ vẫn bám Lòng Chảo. Huyện đội nằm ngay Kinh Tắc cách đồn Vũng Gấm không đầy một cây số.

Trong vùng Lòng Chảo, chi bộ Phước Thiền do đồng chí Trần Tấn Lộc (tức Ba Tiêu) lãnh đạo, chỉ còn 4 người, vẫn tìm cách liên lạc xin chỉ đạo của huyện đồng thời bền bỉ bám trụ địa bàn, động viên tinh thần kháng chiến của quần chúng trong xã.

Lực lượng quân báo, chỉ có 16 đồng chí, phải phân tán thành nhiều cánh, mỗi cánh 2 đến 3 người, nhưng vẫn kiên trì bám trụ, luồn lách, len lỏi khắp các vùng "vô trà, ra bưng", không một ngày bỏ dân, bỏ đất. Quân báo Long Thành không những xây dựng được cơ sở, phục vụ được tình hình cho huyện mà bằng mưu trí dũng cảm, đã vô hiệu hoá tên Tám Chi một tên phản bội nguy hiểm.

Tám Chi nguyên là đội phó mật vụ quân báo của ta. Thời kỳ Đảng dân chủ phá hoại trong nội bộ kháng chiến, Tám Chi tham gia, do đó y bị bắt đưa về tỉnh. Sau đó, Tám Chi trốn thoát, trở về Long Thành và được Suacot sử dụng. Là một tên có nhiều thủ đoạn, lại "hiểu ta" nên Tám Chi gây cho phong trào kháng chiến trong huyện nhiều khó khăn, tổn thất.

Khi y về tới Long Thành, tổ quân báo Phước Thiền gồm 3 đồng chí Hùng, Thành, Hanh nắm được, viết thư cho bà Bảy Mì (Bến Sắn) là cơ sở mật theo dõi y. Ngược lại Tám Chi vốn biết bà Bảy là cơ sở của Thành nên bắt giam chồng bà ở Long

Thành để khống chế. Sau đó, y viết thư kêu gọi Thành, Hanh ra và buộc bà Bảy phải vô rừng đưa thư.

Nhận được thư của Tám Chi, Thành, Hanh đưa về cho đồng chí Sáu Thịnh, đội trưởng quân báo. Lập tức ta dùng kế: Đột ấp Bến Sắn bắt bà Bảy đưa về căn cứ, làm như để giáo dục. Ít hôm sau, đồng chí Sáu Thịnh đưa cho bà Bảy một lá thư cuốn rất nhỏ nét vô gấu áo. Thư viết: "Anh X, anh cứ yên tâm. Bây giờ chưa liên lạc được phải chờ thời gian cho ổn định đã".

Khi đưa bà Bảy ra, đồng chí Sáu Thịnh nói: "Chị về nói với Tám Chi là hai thằng kia nó hẹn, nó sẽ ra sau khi lập công lớn kìa. Còn thư này, chị giả như không biết, cứ đưa cho Suacot và nói ông trưởng quân báo biểu đưa cho Tám Chi".

Mặt khác, ta cho người đưa vợ con Tám Chi ra căn cứ. Các đồng chí nói với vợ Tám Chi: "An Tám ra Long Thành không phải là để đối địch với chúng tôi mà để làm nhiệm vụ, chị chưa cần biết. Chúng tôi bây giờ phải đưa chị về với ảnh". Cách ít ngày, sau khi bà Bảy về, ta cho vợ con Tám Chi ra Long Thành, nhưng đưa một lá thư cuộn nhỏ bỏ trong lai áo, nội dung đại loại cũng như thư trước. Đồng thời móc cơ sở Comăngđô, Phước Thiền báo trước là phải khám cho kỹ, lấy cho được thư đưa cho Suacot. Nhận được lá thư thứ hai gởi Tám Chi, địch rút y liền và thả chồng bà Bảy ra. Ta vô hiệu hoá Tám Chi được một thời gian.

Nhưng Tám Chi vẫn chưa chịu thua. Y còn hy vọng ở tin bà Bảy đưa ra, nên hứa với Suacot là sẽ kêu được Thành, Hạnh về. Biết tình hình như vậy, ta đánh tiếp một đòn nữa: Cho bà Bảy báo với Tám Chi rằng "Thành, Hanh đã hứa ngày ra sẽ đem theo cả súng, tài liệu các tổ mật báo và ám sát một vài người quan trọng. Chỉ yêu cầu là khi ra tới Phước Thiền phải được đón đàng hoàng. Có như thế mới dễ vận động anh em ra sau. Tín hiệu qui định là trong rừng bắn 3 phát súng ngắn, Tám Chi phải bắn trả lời 2 phát, anh em sẽ đi thẳng vô bót".

Được tin, Tám Chi rất mừng, báo ngay cho Suacot. Đúng ngày Suacot rầm rộ đưa quân xuống Phước Thiền từ sớm, có xe thiết giáp hộ tống và có xe phóng thanh với ý định khi Thành, Hanh ra sẽ cho phát thanh tại chỗ.

Đến giờ hẹn, Thành ở trong rừng bắn 3 phát súng, Tám Chi hí hửng vội leo lên tháp canh bắn 2 phát. Nhưng chờ mãi từ sáng tới trưa, rồi tới chiều cũng không thấy ai ra. Suacot biết là bị lừa, tức giận lôi Tám Chi xuống. Từ đó ta vô hiệu hoá hoàn toàn tên phản bội này.

Cuối tháng 11 năm 1951, bộ đội Hồ Văn Long sau huấn luyện và củng cố được đưa trở lại địa bàn huyện có cơ sở vũ trang huyện thực hiện chủ trương chia khu, đưa cán bộ về phụ trách đồng thời phân tán lực lượng vũ trang huyện theo khu chủ yếu làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền. Long Thành được chia thành 5 khu:

Khu I gồm các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Phước Tân do đồng chí Lê Phải và đồng chí Nguyễn Văn Xuất phụ trách.

Khu II gồm Phước Thiền, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân, do đồng chí Trần Bình Khê và đồng chí Tam Thạch phụ trách.

Khu III gồm Phước Thành, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý, do đồng chí Nguyễn Sanh Thành phụ trách.

Khu IV gồm Bình Thạnh, Phước An, Phước Long, Phước Thọ do thường trực huyện uỷ và uỷ ban phụ trách.

Khu V gồm Phước Kiển, Phước Lai, Long An, Tuy Long, Tập Phước và Thái Thiện do huyện đội phụ trách.

Riêng thị trấn, Lộc An, Bình Sơn, An Viễng, Siph thành một khu do đồng chí Bảy Kỷ phụ trách kiêm chính trị viên biệt động đội.

Bài học lịch sử của năm 1946 lại được vận dụng trong giai đoạn cuối cùng đầy thử thách của cuộc kháng chiến với những kinh nghiệm mới, cách nhìn mới, ở một tầm vóc cao hơn. Bằng việc chia khu, huyện uỷ Long Thành đã xác định rõ ràng hướng chủ yếu của phong trào: Địch sử dụng vũ trang càn quét, sử dụng biệt kích đánh sâu vào vùng căn cứ của ta thì ta phải bám vào sát địch, tấn công vào trong, khoét sâu sơ hở bên trong của kẻ thù mà gầy dựng phong trào, xây dựng cơ sở, vận động tài chánh nuôi quân.

Các cơ quan huyện phân tán, các đoàn thể cũng phân tán, tất cả đều gắn với quân sự, do đó vừa tránh được tổn thất, lại đạt được yêu cầu sát xã, sát cơ sở, sát quần chúng, lãnh đạo trực tiếp phong trào từng địa phương.

Tháng 12 – 1951, tuy có đói, nhưng tình hình các xã bắt đầu có chuyển biến, Tam An, Long Nguyên ta đã từng bước bám trở lại được. Căn cứ của chi bộ Thị trấn tuy còn ở trong Sa Cá (Bình Sơn), nhưng cán bộ đã ra được các địa bàn Quán Tre, Bưng Cơ, Xóm Me, Siph ở thường xuyên hàng tháng mới tập trung về căn cứ 1 lần. Ngày còn ở ruộng, ở rừng, nhưng đêm anh em đã vào được nhà dân. Có đêm đi 5, 7 đến 10 nhà, có đêm chỉ đi được 1 đến 2 nhà, nhưng vẫn không nản. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, nhân dân bớt hoang mang, gắn bó hơn với cán bộ, báo tin địch kịp thời.

Ở vùng Lòng Chảo, trên cơ sở bám trụ của chi bộ Phước Thiền, huyện đã đưa cán bộ về móc với Phước Thiền để có chỗ đứng chân xây dựng chi bộ Phú Mỹ. Việc đi lại bám cơ sở, gặp dân ở vùng Lòng Chảo tuy chưa làm được thường xuyên và còn rất nguy hiểm, cán bộ vẫn phải sống lưu động, phân tán, đồ đạc phải mang theo bên mình, nấu cơm bằng gamen, ăn chỉ có khô, muối, ngủ võng bằng vải bao bột tự may, mưa phải che nilon ngồi ngủ… Nhưng lần lượt các xã bị bật ra, Rừng Sác trước đây lại trở về địa bàn của mình.

Bộ đội địa phương đã đảm bảo an toàn được 2 tuyến đường quan trọng đó là tuyến vận chuyển lương thực từ Phú Mỹ sang vùng 3 và tuyến giao liên vùng I Đông lộ 15. Nhờ vậy trong chiến dịch vận chuyển công binh xưởng của khu từ Phú Mỹ về chiến khu Đ, không những Long Thành huy động được lực lượng tham gia mà bộ đội còn hoàn thành tốt việc bảo đảm hành lang vận chuyển. Cuối tháng 12, từ vùng III đưa về huyện 1200 gịa lúa. Mặc dù huyện đói, song biết tỉnh còn khó khăn hơn, nên thường vụ huyện uỷ đã quyết định chuyển toàn bộ số lúa này về giúp tỉnh.

Do chuyển được phương thức hoạt động đúng hướng, bám được dân, bước đầu tình hình kháng chiến Long Thành đã được ổn định. Tuy nhiên khó khăn vẫn chưa phải là hết.

Đầu năm 1952, địch tiếp tục đưa về Long Thành một sắc lính mới: Lính Hoà Hoả. Một đại đội Hoà Hảo (đại đội 18) quân số 120 tên, tập trung trong vùng Lòng Thảo, chủ yếu là ở 2 xã Phước An, Long Tân vốn là vùng chiến khu trước đây. Giặc Pháp tuyển chọn và đưa số lính Hoà Hoả ác ôn này từ miền Tây lên vừa nhằm đánh phá phong trào kháng chiến Long Thành vừa nhằm gây thù oán chia rẽ người giữa đạo này với đạo khác, giữa người miền Đông và người miền Tây.

Ở Phước An lính Hoà Hảo dồn dân thành 3 khu vực. Bắt đồng bào len rừng chặt cây lớn, dài 3 – 4 mét về ken dày quanh khu dồn dân làm hàng rào, bắt đào đá ong trên rừng về xây bót, làm tháp canh. Buổi sáng, 7 giờ chúng mở cửa cho dân đi làm, buổi chiều 4 giờ tất cả phải về đủ. Ai vô chậm chúng cho là có liên hệ với Việt Minh, bị bắt, bị đánh ngay. Dân trong các khu dồn của lính Hòa Hảo chẳng khác "cá nằm trên thớt". Đêm, ngày chúng tự do bắt bớ tra khảo, hãm hiếp… Lính Hòa Hảo ở Long Tân đóng bót tại cây số 21, bên đường 17, hốt hết cây đinh về làm nhà, chở về miền Tây, bắt dân làm xâu cạy đá mồ mả trong xã về xây bót. Đồng bào Long Tân ai muốn về làm ruộng, vườn trên đất cũ phải làm giấy xin phép. Được phép rồi, làm được lúa; bắt được cá phải mang hết về Mỹ Hội. Mỗi buổi sáng đi làm, mỗi người phải vác theo 1 tảng đá hoặc vài chục gạch từ Mỹ Hội xuống trình diện đồn Hòa Hảo, nộp đá, gạc, làm các công việc chúng sai phái xong mới được đi làm. Không khí trong những vùng có Hòa Hảo đóng vô cùng ngột ngạt, nặng nề.

Cùng với Hòa Hảo, lính Cao Đài cũng hoành hành khắp nơi, Comăngđô không ngừng hành quân lùng sục vào các lõm căn cứ của huyện, xã.

Tết nguyên đán Nhâm Thìn (1952), quân nhu huyện có lúa nhưng không thể xay giã được, cán bộ, chiến sĩ huyện đội ăn tết không có cơm. Mọi người từ thủ trưởng tới chiến sĩ, đều phải phân công nhau vào rừng chặt 10 đọt chà là về nấu để ăn tết.

Trước tình hình đó, tháng 2 – 1952, thường vụ huyện ủy quyết định phải đánh thắng một trận để mở thế cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Đồng chí Hai

Xuất được giao nhiệm vụ nghiên cứu vùng lộ 15. Đồng chí Sáu Thịnh nghiên cứu Ông Kèo, Xoài Minh. Đồng chí Hương (quân báo) nghiên cứu Phú Thạnh, Phước Lý.

Hơn một tuần sau, từ các vùng có 2 kế hoạch báo về:

Một là có thể đánh Xoài Minh, một đồn cấp trung đội của địch. Do địa hình thuận lợi, ta có khả năng tiềm nhập kết rào. Hai là đánh máy bay ở sở Bà Đầm (Siph). Thường vụ huyện ủy, sau khi thảo luận đã quyết định trận đầu sẽ đánh ở vùng lộ 15: Đánh máy bay và phục kích lính tuần sân bay Siph.

Mìn không có, đồng chí Hai Phải lên tỉnh xin. Bí thư Huyện ủy đồng chí Ba Đắc xuống nằm cùng bộ đội để động viên anh em. Từ vùng 1, đồng chí Hai Xuất về trình bày kế hoạch đánh địch và làm công tác chuẩn bị.

Đầu tháng 3, 3 đồng chí lãnh đạo huyện cùng 1 trung đội Hồ Văn Long vượt lộ 15 lên vùng sông Buông. Bộ đội đóng quân bên sông, gần chòi ông Bà Du, 1 người dân Tam Phước không chịu vào vùng địch kiểm soát đã bỏ vào rừng sâu sống một mình. Gần sông có cá, nhưng gạo không có. Biết bộ đội đói, ông Ba Du đã hướng dẫn anh em tìm được một bãi củ từ rừng rất lớn. Có từ rừng Sông Buông, bộ đội đã giải quyết lương thực được hơn 1 tháng. Trung đội chia thành 2 bộ phận, một bộ phận cùng quân báo vùng I tiến hành điều nghiên sân bay.

Giữa lúc đó, từ vùng Lòng Chảo, địch điều đại đội 18 Hòa Hảo về Long Thành nhằm thực hiện ý đồ lập các khu dồn dân mới, án ngữ lộ 15. Lính Hòa Hảo về tạm thời còn đóng tại kho mủ quận lỵ trên bến ghe, gần nhà thờ Phước Thuận. Chủ quan vì tình hình êm lâu nay, nên chúng không canh phòng cẩn thận khu vực đóng quân.

Thời cơ tiêu diệt bọn ác ôn đã đến. Huyện ủy chỉ đạo đánh ngay đại đội 18 Hòa Hảo bằng lực lượng biệt động thị trấn kết hợp với quân báo vùng 1 và tổ đặc công tỉnh mới về. Nhờ sự giúp đỡ của đồng bào thị trấn, công tác điều nghiên tiến hành rất nhanh chóng và ngày nổ súng được ấn định.

4 giờ chiều một ngày cuối tháng 3, từ căn cứ An Viễng, 5 đồng chí của tổ quân báo – đặc công bắt tầu xuất phát hướng về thị trấn. Trong khi đó, 10 chiến sĩ biệt động dưới sự chỉ huy của đồng chí Sáu Lục từ căn cứ Phước Thiền băng đồng lên. 24 giờ 2

cánh quân gặp nhau tại điểm tập kết. Theo kế hoạch, đội biệt động được phân công khống chế cửa lớn và cửa sổ kho mủ cho đặc công áp sát đánh trái. Kho mủ dài 24 mét, rộng 12 mét, chỉ có 1 cửa lớn hướng xuống sông. Cọc rào đã mục, hàng rào kẽm gai chỗ còn, chỗ mất, nhưng xung quanh trống trãi. Đèn sáng. Trước cửa lớn 1 tên lính đứng gác. Đằng sau cũng có 4 lính gác. Không thể bí mật áp sát được, các đồng chí đã quyết định thay đổi kế hoạch tác chiến.

Sau một loạt tiểu liên của một chiến sĩ biệt động, tên lính gác trước cửa ngã vật. Tổ quân báo đặc công nhào lên. Đồng chí Phiên áp trái FT 3kg vào tường rồi lùi ra FT nổ, tường kho mủ thủng 1 lỗ lớn. Trong bọn kho lính kêu loạn xạ. Đồng chí Nhà vọt tới liệng trái Peeta 8kg lọt vào trong kho. 1 tiếng nổ dữ dội, kho mủ rung rinh như muốn xập, tường nứt toác, mái nhà tung lên. Tiếng la lối của bọn lính im bặt. Súng của biệt động từ các cửa lớn, nhỏ quét vào một loạt. Qua chớp đạn, nhiều chiến sĩ biệt động còn kịp thấy xác bọn lính Hòa Hảo nằm xếp lớp trên nền nhà cùng những khẩu súng gãy, cháy cong queo.

Trận đánh xảy ra nhanh, gọn tới nỗi địch ở chi khu và bót Cao Đài không kịp phản ứng. Tới khi bộ đội đã rút cả ra đồng chúng mới bắn loạn xạ. Sáng hôm sau, địch chở từ kho mủ ra 4 xe xác chết và bị thương. Những tên còn sống sót sau đó ít ngày, kéo nhau về thẳng khu 8. Long Thành sạch bóng quan Hòa Hảo.

Trong khi địch còn chưa hết choáng váng bởi trận kho mủ Thị trấn thì đòn thứ hai của ta đã giáng xuống.

Sau hơn một tháng nghiên cứu, nhờ sự giúp đỡ của những cơ sở trong công nhân sở Bà Đầm, phương án đánh sân bay Siph chủ yếu là đánh lực lượng tuần tiểu bảo vệ sân bay đã được hình thành. Một ngày đầu tháng 4, có tin cơ sở Long Thành báo ra: Suacot đi họp ở Sài Gòn sẽ về bằng máy bay Moran. Lập tức, ban chỉ huy đơn vị họp quyết định đánh máy bay để diệt Suacot và nhân thời cờ diệt luôn bọn ra đòn bắn. Nhưng một chuyện không ngờ tới đã xảy ra..

8 giờ tối, tổ quân báo được giao nhiệm vụ đánh may bay gồm 2 đồng chí Hai Thìn, và Nguyễn Thượng Cảnh đã lọt vào sân bay Siph. Đây là một sân bay vừa vận

dụng, vừa quân sự chung một đường bằng hình chữ U quay mặt ra lộ 15. Hàng ngày từ Sài Gòn đều có 4 chuyến Đacôta chở hành khách đi về. Đacô-ta lớn nên xuống vòng ngoài, Moran nhỏ chạy phía trong đường băng. Sau khi bàn bạc, 2 đồng chí quân báo quyết định đặt mìn mé trong trên đường theo dự đoán là đường chạy của chiếc Moran. Vũ khí đánh máy bay chỉ có 1 bàn tự động FT 3kg tỉnh cho, do đó phải đào 3 hố: 1 hố để pin, một hố mìn, và 1 hố bàn nhíp. Để khỏi lộ, đất đào lên phải bọc vải dù đem vào lô cao su đổ xuống gốc cây. Đất sân bay rắn, đào xong, tay cả 2 đồng chí đều tóe máu. Đặt mìn, ngụy trang xong trời đã mờ sáng. Cảnh lên hướng Phước Nguyên quan sát. Hai Thìn nằm lại ở đường mương sát mé lộ, lấy dây đậu lông phủ lên mình để ngụy trang.

5 giờ sáng, chuyến Đacôta đầu tiên chở khách từ Sài Gòn xuống rồi quay về, 4 chuyến Đacôta xuống rồi đi, nhưng chiếc Moran vẫn không thấy. 16 giờ kém 20, một cơ sở nữ bi số 42 từ Long Thành đi xe máy ngang qua chỗ đồng chí Hai Thìn dừng lại bí mật cho biết Suacot đã về bằng xe hơi và 16 giờ sẽ có 1 chiếc Moran xuống chở theo hai quan năm.

Gần 16 giờ, Suacot cùng quận trưởng, quận phó và một trung đội lính chính quy có xe thiết giáp hộ tống ra sân bay tiếp cấp trên. Chiếc Moran xuất hiện và đúng 16 giờ nó hạ xuống sân bay, chạy theo con đường các đồng chí quân báo đã dự đoán. Chưa được nửa đường băng thì một tiếng nổ dữ dội bật lên, cùng một lúc với 2 tiếng nổ xăng khói, lửa và bụi mù mịt. Chiếc máy bay đứt ngang, tên phi công văng ra ngoài. Bọn lính trên sân bay chạy toán loạn. Một lát sau, Suacot mới tập họp lại lính ra chỗ máy bay lấy được chiếc bàn tự động và lôi hai tên quan năm ra. Y tức tối đưa cả một đại đội càn quét bắn phá khắp khu vực Phước Nguyên, Bàu Cá, Giàu Ba tới 6 giờ tối mới rút quân. Mấy ngày sau cơ sở báo ra: Địch chết tại chỗ 3 tên: Một phi công, 1 quan năm cùng vợ của hắn. Còn tên quan năm thanh tra gãy hết 2 chân, bỏng toàn thân. Trước lúc lên máy bay về Sài Gòn,y còn nói lại Suacot: “Ông nói Long Thành Việt Minh bất khả xâm phạm, vậy mìn này của ai, ông phải trả lời trước tổng tư lệnh về chuyện này”.

Diễn biến của tình hình ở sân bay Siph đã làm cho bộ đội không đánh được bọn lính ra đón theo dự kiến. Trung đội Hồ Văn Long lại phải rút về căn cứ sông Buông, nhưng kết quả của trận đánh máy bay Siph đã không những làm chấn động bọn địch ở Long Thành mà còn làm xôn xao cả dự luận Sài Gòn nhiều ngày sau đó.

Tiếng súng tiến công của lực lượng kháng chiến Long Thành vào bọn xâm lược Pháp lại bắt đầu nổ, sau gần nửa năm tạm lắng, đã có tác động thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của quân và dân trong toàn huyện.

Ở Phước An, cuối tháng 4, một tiểu đội Hồ Văn Long tập kích một tiểu đội của địch trên lộ 19 diệt 9 tên, 10 súng. Tiếp đó, đầu tháng 5, đại đội Hồ Văn Long, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Phan Long Thiện, huyện đội trưởng, đánh đồn Xoài Minh diệt 12 tên thu 6 súng. Phát huy sở trường đánh lẻ, diệt ác, Nguyễn Kim Huy trong vòng 4 tháng đã đánh 16 trận diệt 17 tên tề xã Cao Đài.

Tài chính thu được hàng tháng tăng hẳn lên. Tới tháng 5 – 1952, đã thu tới 9000 đồng/1 tháng. Bộ đội có gạo ăn đủ hơn: Tháng 3 còn 1 bữa khoai mì, một bữa cơm. Tháng 5 anh em đã được ăn 2 bữa cơm một ngày.

Các xã thuộc khu 2, khu 4, khu 5 trong vùng Lòng Chảo đã hình thành được căn cứ liên xã ở Bàu Điều (Phước Lai). Đội du kích liên xã được thành lập có 20 tay súng, lúc phân tán, lúc tập trung theo yêu cầu võ trang từng khu, từng xã. Hoạt động của liên xã đi vào nề nếp. Mỗi tháng chỉ tập trung một lần vào ngày 10 âm lịch, còn lại cán bộ đều về bám xã. Xã nào cũng có căn cứ riêng trong địa bàn xã mình. Đặc biệt ở thị trấn Long Thành xây dựng được đoàn thể phụ nữ 60 người, thanh niên 60 người, nguyệt phí hàng tháng đóng đầy đủ. Trong công nhân cao su, đồng chí Ba Minh đã xâm nhập móc nối và gây dựng lại cơ sở ở tất cả các sở. Tuyến giao liên từ Lòng Thảo qua Long Điền, Tam An, Tam Phước đã thông suốt….

Về phía giặc Pháp, sau hơn 1 năm liên tục đánh phá ác liệt, chúng cho rằng "Việt Minh đã bị đánh bật khỏi địa bàn Long Thành". Vì vậy, sự phát triển của phong trào kháng chiến đầu năm 1952 làm cho chúng hoang mang, lúng túng. Tình hình đó

buộc Suacot, phải tăng cường trực tiếp hành quân đồng thời tăng cường khủng bố, làm nhụt ý chí kháng chiến của nhân dân hòng lấy lại thế chủ động trên chiến trường.

Liên tục từ tháng 5 đến tháng 8, Suacot dẫn quân càn quét khắp các vùng dọc lộ 15, vào Bình Sơn, xuống Mỹ Hội, bắn giết rất dã man. Dân Long Thành trước đây thường nghe đồn đại Suacot cắn cổ đàn ông, cắn vú đàn bà, vào những tháng này của năm 1952, nhiều người đã được chứng kiến tận mắt sự tàn ác tới ghê tởm của y. Ngày 22 – 7, Suacot dẫn lính đột kích vào khu Bàu Cây Gõ, bắt được cô Lan. Những người được chứng kiến cuộc càn kể lại: "Bọn lính theo lệnh Suacot, lôi cô Lan vào chòi ở gần đó. Bà con chỉ nghe thấy tiếng kêu la tuyệt vọng của cô một lúc, sau đó thì hoàn toàn im bặt. Khi địch rút đi, mọi người đổ tới. Trong chòi chỉ còn xác cô Lan hai bên vú bị cắn đứt máu chảy đọng thành vũng dưới thân". Cũng trong trận càn này, Suacot gặp hai vợ chồng anh Đóa trong một cái chòi. Y cho lính bắn chết cả hai vợ chồng anh và đứa con 3 tuổi, chặt đầu anh Đóa đem về bêu ở Long Thành. Càn vào Bình Sơn, Suacot đuổi bắt được anh Đương ở trong lô. Một tay cầm tóc, một tay ghị anh Đương lật mặt lên, y ghé miệng cắn lòi hầu anh Đương làm anh chết tại chỗ. Tiếp đó, chúng bắn chết hai vợ chồng anh Dũng ở Bình Lâm trên đường quay về.

Những người bị giam giữ ở nhà lao Long Thành kể lại: Khi tra tấn anh chị em bị bắt, Suacot mà trải cái khăn mùi xoa của nó vào chỗ nào trên người tù, là nó cắn ngay vào chỗ đó bất kể là mặt, cổ, bụng hay ngực.

Nhưng không phải chỉ có một mình Suacot, đồng bào ở Long Thành, cho tới nay mỗi khi nhắc tới tội ác của "Suacot" đều không quên nhắc tới những tên tay chân ác ôn của y với tất cả sự căm thù sâu sắc. Đó là Tám Hiếu, Tư Khanh – hai tên thông ngôn của Suacot – giết người không ghê tay. Lọt vào tay Tám Hiếu, Tư Khánh cũng không khác gì vào tay Suacot. Trong một trận càn vào Lộc An, bọn lính bắt được anh Sáu Lớn, Tám Hiếu đã dùng dao tự tay cắt cổ anh đem về quẳng vào trong nhà hội Phước Lộc để ra oai với bọn quan lại hành chánh. Tên Đạt, tay chân của Suacot, bắt được cán bộ, du kích là y bắn ngay, đẩy xuống sông Cầu Đen. Tên Một Mên, chỉ huy Comăngđô Phước Thiền thì nói: "Một ngày tao không thấy máu Việt Minh là ăn

không ngon cơm". Y đã bắn, cắt cổ, tra tấn đến chết hàng chục đồng bào chiến sĩ ta. Tên Trung, thường gọi là đội Trung nguyên là xã đội phó du kích Thái Thiện, tháng 4 – 1951 đầu hàng địch mang theo 4 khẩu súng và 13 trái lựu đạn của du kích. Sau đó Trung quay lại đánh phá kháng chiến rất ác liệt. Chính y đã dẫn đường cho quân của tên thiếu úy Orler càn vào Thái Thiện, bắn chết 130 người trong 1 ngày tháng 9 – 1951. Khi về đồn Phước Thiền, đội Trung lại là một trong những tên ác khét tiếng ở đây. Tên ách Thiêm ở Lộc An rất hung hăng lùng sục. Y đã trực tiếp chỉ huy lính phục kích giết 20 cán bộ, du kích ở vùng Bình Lâm, Lộc An, Bình Sơn. Tên Nguyễn Văn Trò ở Phước Lai, một tên Cao Đài ác ôn, chuyên giết người bằng cách thọc chai vào đít…

Chính trong những ngày phản kích ác liệt này của kẻ thù, đồng chí Nguyễn Văn Xuất, huyện đội phó phụ trách khu I ở Long Thành đã hy sinh.

Nguyễn Văn Xuất (tức Nguyễn Văn Học) quê ở xã An Lợi. Trước cách mạng tháng Tám, anh vốn là một tay anh chị "cỡ bự" của vùng dốc 47, đồng thời còn là một chủ thầu dầu chai có tiếng ở Long Thành. Tuy vậy, do sớm hiểu được thân phận nô lệ của người dân mất nước, anh đã tham gia vào cuộc cách mạng tháng Tám ngay từ những ngày đầu với tất cả nhiệt tình, công sức của cải của mình.

Đồng bào vùng Long Điền, Phước Nguyên, An Lợi, Tam An ngày đó, ai cũng biết tiếng gia đình Nguyễn Văn Xuất, là một trong những gia đình đã đóng góp nhiều nhất lúa, gạo cho chính phủ kháng chiến, nhiều khi tới 400 – 500 giạ. Còn bản thân anh thì trực tiếp cầm súng đánh giặc: Là xã đội trưởng từ đầu năm 1946, trưởng ban công tác liên thôn 11 năm 1946 – 1947, huyện đội phó Long Thành từ 1948 cho tới lúc hy sinh. Tên tuổi Nguyễn Văn Xuất đã gắn liền với nhiều trận đánh nổi tiếng trong và ngoài huyện như trận Bàu Cá (Xuân Lộc), trận U Trân (Tam An), trận sân bay Siph…

Là cán bộ quân sự giỏi, Nguyễn Văn Xuất còn là một cán bộ chính trị tài. Là một đồng chí sống đặc biệt gần dân, một người chí tình chí nghĩa với đồng đội, được

đồng bào, cán bộ, chiến sĩ rất tin yêu. Anh đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng phong trào và phát triển lực lượng kháng chiến ở vùng I Long Thành.

Đặc biệt, Nguyễn Văn Xuất rất rành rừng. Bất cứ vào một khu rừng nào từ Long Thành tới Trảng Bom, chỉ cần coi vào ba cây, anh đã biết ngay chỗ này là khu rừng nào, ở đâu. Chính nhờ khả năng đặc biệt đó, anh đã giữ một vai trò rất quan trọng trong việc đưa đoàn dân công chuyển công binh xưởng từ Phú Mỹ (Bà Rịa) về chiến khu Đ. Đồng chí Nguyễn Hồng Lâm (tức Hai Bứa), nguyên là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 300 trực tiếp bảo vệ và tham gia vận chuyển công binh xưởng, khi hồi tưởng lại chuyến đi đã viết:

… "Mỗi đoàn dân công cũng phải tổ chức hành đơn vị như bộ đội. Phải mang vác, khiêng tất cả dụng cụ máy móc của các phân xưởng. Có những máy lớn như máy tiện vạn năng phải mở ra từng bộ phận để khiêng. Có những máy đã tháo gỡ rồi, chỉ còn thân không cũng rất nặng, phải 40 người khiêng mới nổ, mà cũng chỉ đi được 70, 80 mét là phải thay phiên.. Đoạn đường rừng phải đi qua huyện Long Thành là từ suối Cả (Thái Thiện), suối Sâu, An Viễng, sông Nhạn, sông Buông. Đặc biệt qua sông Buông rất sâu, nước xiết mà phải mang vác nặng nền như vậy là vấn đề rất gay go. Chúng tôi có huy động một bộ phận nòng cốt của bộ đội Long Thành do anh Hai Xuất là huyện đội phó chỉ huy tham gia nhiệm vụ trinh sát, dẫn đường. Anh Hai Xuất đi sát với tôi để giải quyết xử trí các tình huống phức tạp, chỉ huy hành quân… chính nhờ anh Hai Xuất mà đoàn đã qua được sông Buông đỡ khó khăn rất nhiều. Do rành rừng, anh đã chọn được đoạn sông để vượt có cù lao ở giữa. Anh lại chọn đúng hai cây dầu to trên bờ và chỉ huy đốn hạ chính xác đến nỗi khi đổ xuống là thành hai cây cầu nằm trên 2 nhánh sông cho đoàn vượt qua. Anh còn làm thế dựa cây cầu mới ngã, làm cầu để treo những thân máy nặng kéo lần lần qua sông mà không thể cách nào dùng 40 người khiêng qua cầu được. Nhờ anh mà đoàn vượt qua sông Buông nước lũ an toàn.

Đồng chí Hai Xuất huyện đội phó Long Thành, người xã An Lợi đồng chí đã hy sinh trong những năm kháng chiến chống Pháp. Cho đến nay nhắc lại, tôi vẫn còn

nhớ mãi người anh vạm vỡ, khỏe mạnh, với khuôn mặt dày dạn cương quyết, dũng cảm, hiền hòa. Chúng tôi rất tin tưởng và thương mến anh Hai Xuất…".

Trận chiến đấu cuối cùng của Nguyễn Văn Xuất diễn ra vào ngày 25-5-1952. Lúc này, sau trận sân bay Siph, trung đội Hồ Văn Long đã rút cả về Lòng Chảo, chỉ để lại 4 đồng chí cùng huyện đội phó Hai Xuất tiếp tục nghiên cứu chiến trường. Buổi sáng hôm ấy, các đồng chí dừng chân lại căn Nhà Tè (Tam Phước) bên bờ sông Buông. Đồng chí Xuất phái Trần Văn Hai về huyện báo cáo tình hình. Nhưng tên Hai, do không chịu được gian khổ đã lợi dụng chuyến đi này ra đầu hàng giặc. Được dịp may, Suacot và Tám Hiếu lập tức khống chế tên Hai, bắt y phải dẫn đường vào đánh căn cứ. Trong khi đó, tại căn Nhà Tè, thấy quá giờ quy định tên Hai về, đồng chí Xuất đã bàn cùng anh em ăn cơm xong sẽ chuyển căn ngay. Nhưng bữa cơm còn đang ăn dở thì tên phản bội Trần Văn Hai đã dẫn Suacot và 1 trung đội biệt kích vòng bên kia sông ập tới. Trong tình thế nguy nan, Nguyễn Văn Xuất đã ở lại, một mình, 1 súng chặn giặc cho đồng đội. Anh em kịp tản vào rừng an toàn. Nhưng trong cuộc chiến đấu hết sức chênh lệch ấy, Nguyễn Văn Xuất đã hy sinh. Nhớ về Nguyễn Văn Xuất, rất nhiều cán bộ chiến sĩ đã biết anh đều nói: "Nghe tin anh Hai Xuất hy sinh, chúng tôi đều sững sờ thương tiếc. Đó là một đồng chí rất tốt, rất giỏi xứng đáng là một anh hùng của đất Long Thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp…".

Sau đồng chí Hai Xuất, tháng 7 – 1952, đồng chí Linh xã đội trưởng Phước Thọ bị Comăngđô bắn ở sông Thị Vải. Giữa tháng 9, chi bộ Phước Thiền hy sinh 2 đồng chí trong đó có đồng chí Trần Tấn Lộc (tức Ba Tiễu) bí thư chi bộ. Cuối tháng 9, Nguyễn Kim Huy, người chiến sĩ du kích nổi tiếng vùng Lòng Chảo, bị Cao Đài phục kích bắn ở ấp Long Hiệu (Long Tân). Giết được Ba Huy, bọn lính Cao Đài còn trả thù bằng cách trói xác anh vào gốc cây sao ở bên lộ, quấn một điều thuốc rê đút vào miệng. Du kích Phú Hội phải bí mật lấy xác đồng chí đem về chôn cất.

Giữa lúc ta đang gặp tổn thất bởi những cuộc phản kích điên cuồng giữa Suacot, thì một khó khăn nửa ập tới. Tháng 10 năm 1952, miền Đông bão lụt nặng nề. Nước ngập khắp các nơi, cắt đứt mọi đường dây liên lạc vận chuyển lương thực.

Đồng chí Nguyệt, cán bộ phụ nữ tỉnh về công tác Long Tân, bị sóng đánh chìm xuống chết đuối cùng đứa con 5 tuổi. Một trung đội Hồ Văn Long phục kích lính tuần tiễu ở cầu Suối Dẹp. Mưa, địch không ra, trung đội phải rút. Trên đường về Phước Hòa qua sông Thị Vải, sóng lưỡi búa nhận chìm 2 ghe. Hai tiểu đội cùng toàn bộ súng đạn mất tích.

Địch lợi dụng cơ hội này, bao vây kinh tế ta, phục kích đánh vào các đoàn cán bộ công tác cơ sở. Riêng mùa lúa 1952, 1/3 số cán bộ chiến sĩ Long Thành đã bị thương vong trong việc đi cấy lúa.

Lực lượng huyện từ Đông lộ 15 đã chuyển được phần lớn về rừng Sác và Lòng Chảo, nhưng lương thực không đủ cung cấp. Lại đói kéo dài hàng tháng. Không những huyện đói mà tỉnh cũng đói, do đó Long Thành còn phải đảm đương nuôi thêm một số đơn vị Thủ Đức đưa sang và thương binh từ Biên Hòa về.

Trước tình hình đó huyện chủ trương: tiếp tục phân tán lực lượng. Đồng chí Trần Bình Khê được điều sang vùng 1 thay cho đồng chí Hai Xuất. Tỉnh bổ sung một huyện đội trưởng mới Phạm Đình Sơn, 1 chính trị viên phó huyện đội: Hoàng Viễn Tri. Đồng chí Nguyễn Tiến Lãng về làm trưởng công an huyện thay đồng chí Nguyễn Thắm. Phong trào cơ sở vẫn được giữ vững. Lực lượng huyện do được rải mỏng trong các vùng, nên từng xã vẫn đủ lương thực để cung cấp cho cán bộ, bộ đội hoạt động tại chỗ.

Tháng 12 – 1952, bão lụt đã qua, vùng lúa Phú Hữu Phước Khánh được mùa. Nhờ có lực lượng vũ trang bảo vệ tốt mùa màng, đồng bào phấn khởi thu hoạch và đóng góp cho kháng chiến tới 23 ngàn giạ lúa (460 tấn).

Có lúa, nhưng không thể vận chuyển được vì địch vẫn hàn kín các tuyến đường tiếp tế từ xã ra sông Ông Kèo, trong khi đó toàn bộ lực lượng Phước Khánh chỉ có 36 đồng chí. Với quyết tâm phải đưa được lúa về huyện, các đồng chí Phước Khánh đã làm được 1 việc mà kẻ thù không thể ngờ tới.

Trong vòng 3 tuần tiếp tục ngày nghỉ, đêm làm, 36 đồng chí đã đào hoàn thành 1 con kinh, cho ghe 2 tấn đi được, xuyên quan vùng sình lầy rừng Sác, từ sở Dừa sang

rạch Cá Tôm đến tắc Lò Rèn, ra sông Ông Kèo về Phước An. Kinh mới dài khoảng 3km, trong đó hơn 2km là mương sở Dừa cũ được vét rộng ra 3 mét, sâu xuống 1,2 mét, phần còn lại gần 1 km đào trên đất ruộng sình. Đào xong, việc chuyên chở được thực hiện ngay, không chậm trễ. Suốt 1 tháng sau đó, đêm nào cũng có từ 3 đến 5 ghe chở đầy lúa theo kinh mới về huyện. Nhiều khi nước cạn, anh em phải lội sình, người trước kèo, người sau đẩy ghe đi. Cái tên "Tắc Kéo" đã được đặt cho con kinh mới từ đó và cho tới nay vẫn được đồng bào Phước Khánh nhắc tới. Cuối tháng 1-1953, khi địch phát hiện ra "Tắc Kéo" thì nhiệm vụ vận chuyển lương thực cũng đã hoàn thành, 23 ngàn gia lúa đã về huyện và toàn bộ số lúa đó lại được huyện ủy quyết định chuyển lên giúp tỉnh cứu đói.

Vượt qua những gian nan của thời kỳ bão lụt, kể từ đầu năm 1953, các cơ quan huyện lại tập trung về rừng Sác và rừng Giồng, xây dựng được căn cứ ổn định. Bộ đội địa phương đã đủ mạnh vừa bảo vệ căn cứ, vừa chủ động đánh địch. Không những thế, theo chủ trương của huyện, một số cán bộ trong đơn vị còn được đưa về nắm du kích xã. Nhờ vậy phong trào vũ trang ở cơ sở cũng phát triển. Lực lượng du kích nhiều xã đã có từ 10 đến 12 tay súng. Xã ít cũng có 1 bán đội 5 đến 6 đồng chí.

Tiếng súng tiến công của lực lượng vũ trong Long Thành lại nổ đều khắp nơi. Tại Long Tân, bộ đội Hồ Văn Long diệt gọn một tiểu đội Cao Đài thu toàn bộ vũ khí. Tháng 2 – 1953, Thành Tuy Hạ bị pháo kích, lính sở Thành Tuy Hạ bị tấn công, 15 tên chết và bị thương. Tháng 4, lính tuần tiễu trên đường Phước Long – Phước Lai bị phục kích, đồn Phước Lai bị đánh. Tua Bến Ngự (Phú Hữu) bị bộ đội và du kích liên xã tiêu diệt. Ở Phước An, một đêm tháng 7 – 1953, du kích xã phối hợp với đặc công tỉnh đột nhập vào khu dồn dân Bà Trường, được cơ sở giúp đỡ, đặt trái đánh tan tua Bà Trường, tiêu diệt toàn bộ trung đội Comăngđô ở đây. Sau các trận đánh, truyền đơn của ban địch vận được cơ sở chuyển bằng nhiều cách tung ngay vào các xã ấp.

Trên lộ 15, tiểu đoàn 300 hoạt động mạnh, nhất là vùng ở Thái Thiện, Phú Mỹ, buộc Suacot phải tăng cường đối phó hướng này. Từ tháng 4 đến tháng 8, nhiều đoàn xe địch bị chặn đánh. Mặc dù địch đã điều thêm quân về đóng dày theo lộ, nhưng

khoảng cách 1km giữa 2 tua cũng là đoạn đường không an toàn đối với bọn lính tuần tiễu… Một Mên ở Phước Thiền được Suacot tăng cường cho Thái Thiện. Trong một chuyến tuần tiễu từ tua này sang tua khác, trung đội của y lọt vào vòng phục kích của bộ đội 300. Chỉ còn vài ba tên chạy thoát, trong đó có Một Mên. Bị mất lính, mất súng, nhưng trong tình hình này Suacot vẫn phải ve vãn, mua chuộc bọn tay chân, Một Mên được phong cấp lên quan hai. Nhưng sau lần đó, vì quá sợ hãi, Một Mên không nhận chức mới và bỏ trốn luôn.

Không những lính bị đánh, mà Suacot cũng phải tìm mọi cách để tránh những đòn trừng phạt của du kích và bộ đội thường xuyên nhằm vào y. Trên dốc 47, hai lần Suacot chết hụt bởi những loạt đạn tiểu liên từ các lô cao su bên đường bắn ra. Du kích Phước Nguyên gài trái ở cầu Nước Trong đánh xe Suacot. Trái nổ, đội Khánh, đội Bé tan xác, 9 giờ sáng một ngày đầu tháng 10-1953, Suacot xuống Nhơn Trạch, 3 giờ 30 chiều, xe quay lại bị trúng mìn trên đoạn đường Bến Sắn, 5 tên lính trên xe chết hết nhưng Suacot lại thoát bởi y đã khôn ngoan tổ chức một trung đội bảo vệ đi bộ về sau. Biệt động Thị trấn nhiều đêm nổ súng vào bót Cao Đài cầu Quản Thủ, nhưng Suacot cũng không dám rời chi khu, chỉ cho pháo, cối bắn ra..

Hoạt động của lực lượng võ trang đã có tác động mạnh tới phong trào quần chúng. Cuối năm 1953, ở các vùng đồn dân đều có phong trào đấu tranh đòi về làng cũ làm ăn. Nhiều lõm chính trị được hình thành. Ở Phước An, Mỹ Hội, Phú Hội, Bà Ký, cán bộ và du kích đã có thể ém trong nhà dân ban ngày để nắm tình hình địch.

Những tháng đầu năm năm 1954, thắng lợi của ta trên khắp các chiến trường đã có ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Song song với hoạt động vũ trang, công tác địch vận được đặc biệt đẩy mạnh. Đồng bào nắm được tình hình rất phấn khởi. Hội tề hoang mang, lính co lại trong các đồn bốt.

Càng cay cú vì phong trào kháng chiến mạnh lên, Suacot càng hung hăng đánh phá. Ngày 7-4-1954, giặc Pháp mở một cuộc càn lớn ở vùng Phú Mỹ. Biết tiểu đoàn 300 phải điều lực lượng chống càn, Suacot đã tổ chức một lực lượng Comăngđô đột kích vào hậu cứ của đơn vị. Trong căn cứ tiểu đoàn lúc này, chỉ còn thương bệnh binh

và một số chiến sĩ bảo vệ. Bị địch đột kích bất ngờ, 5 đồng chí hy sinh. Địch đốt được một số nhà trong căn cứ. Khôn ngoan và liều lĩnh, Suacot tưởng đã thực hiện được âm mưu đánh phá hậu cứ Việt Minh, nhưng không ngờ đó lại là lần gây tội ác cuối cùng của y.

… Nghe súng nổ bên kia suối Chà Rông, tổ 3 chiến sĩ Lo, Mễn, Thắng liền nhảy ra chiếm lĩnh vị trí dưới một bụi tre lớn bên này suối. Bờ bên kia, cách chừng 30 mét lố nhố lính, đứng phía trước là Suacot đang cầm can chỉ đường cho bọn lính vượt qua. Lo đặt trung liên nhắm vào chỗ tên cầm can xiết cò. Loạt súng nổ trúng đích Suacot gục xuống cùng 3 tên đứng bên, nhưng y lại ôm bụng bò dậy hô lính xung phong. Bọn biệt kích rối loạn vì thấy chỉ huy bị thương. Không tên nào dám qua suối. Chúng quay lại xúm nhau khiêng Suacot đi. Một trận mưa lớn đổ xuống trên đường về của địch. Tới đồi Rau Răm (Thái Thiện) thì Suacot chết.

Tin Suacot bị đền tội đã gây một tiếng vang lớn trong và ngoài huyện, báo chí Sài Gòn cũng đưa tin và bài về cái chết của y. Đồng bào Long Thành vô cùng phấn khởi, gửi rất nhiều quà cho bộ đội 300 liên hoan chiến thắng. Lực lượng biệt kích mất tên chỉ huy đầu sỏ giảm hẳn hoạt động.

Từ đầu tháng 5 – 1954, trên chiến trường Long Thành ta đã chuyển sang thế áp đảo địch. Du kích các xã phát triển mạnh, bộ đội huyện cơ động rộng, có lúc tham gia tác chiến tới Cam Tiên, Hàng Gòn (Xuân Lộc). Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác chuẩn bị cho các trận đánh lớn nhằm giành thế chủ động hoàn toàn trong huyện được tiến hành.

Trên lộ 15, đồn Thái Thiện có một đại đội Lê Dương đóng. Sử dụng cơ sở trong vùng, ta đã nắm được tình hình và quy luật hoạt động của địch, ở lộ 19, đồn Phước Thọ cũng là đồn cấp đại đội của địch. Sau một thời gian nghiên cứu, chị Hai Diệp, một cơ sở của ta đã tạo quan hệ lôi kéo được thiếu úy Sỹ trong ban chỉ huy đồn. Được giáo dục từng bước, thiếu úy Sỹ đã giác ngộ nhờ đó ta nắm được toàn bộ danh sách, trang bị và cách bố phòng của địch ở đây.

Cuối tháng 7, kế hoạch đánh 2 đồn Thái Thiện, Phước Thọ đã vạch xong, ngày tiến công đã được ấn định. Nhưng đúng vào lúc đó, hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chiến ở Đông Dương đã được ký kết (20-7-1954) và sau đó ngày 1-8-1954, lệnh ngưng bắn được thực hiện.

Tin hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết gây một không khí phấn khởi to lớn trong toàn huyện. Ngay trong thời gian chưa có lệnh ngưng bắn, đồng bào vẫn tìm mọi cách truyền nhau tin tức, báo chí về nội dung hiệp định. Ở Phước An ông Cho, ông Thuân ra tuyên truyền công khai giữa chợ. Bọn ác ôn bắt và giết 2 ông nhưng điều đó cũng không làm ai sợ hải. Các cuộc mít tinh mừng hòa bình, mừng thắng lợi hiệp định do các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức trong các ấp, xã vẫn được đông đảo đồng bào đến dự. Ở rừng Sác, mỗi lần tổ chức nói chuyện ngoài sông, chỉ cần treo 1 tấm nilong, cắm cờ, treo ảnh Bác và thắp ngọn đèn lên là ghe của đồng bào tấp nập đổ tới. Binh lính địch, được ban địch vận, thông qua cơ sở, gặp gỡ tuyên truyền, gửi truyền đơn nắm được nội dung hiệp định, nhiều người bỏ trốn về nhà làm ăn sinh sống.

Kể từ trung tuần tháng 8 – 1951, thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, cán bộ, chiến sĩ Long Thành lần lượt chuyển sang vùng căn cứ Xuyên Phước (Bà Rịa). Tại đây, sau khi được học tập, quán triệt vấn đề đi, ở, Huyện ủy đã chọn lọc 1 bộ phận cán bộ, đảng viên từ huyện ủy viên trở xuống ở lại. Số anh em đi tập kết hầu hết là thuộc lực lượng vũ trang huyện, xã.

Trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9, không khí Long Thành nhộn nhịp. Các xã đều cử đoàn đại biểu mang theo quà của nhân dân gửi tặng bộ đội, hàng ngàn lượt đồng bào, bà con thân nhân của cán bộ, chiến sĩ cũng tìm mọi cách sang Xuyên Phước Cơ đưa tiễn con em quê hương mình lên đường tập kết. Anh Nguyễn Văn Đông nhắn với em trai: “em đi hai năm nữa về. Ở nhà anh sẽ không làm gì cho tụi nó đâu”. Má Hai (Phước Thọ), nói với anh em bộ đội: “các con đi, ráng làm tốt nhiệm vụ. Má và các em ở lại hỏng thèm làm gì cho tụi nó”. Quyết tâm và niềm tin của cả Long Thành là như thế.

Ngày chia tay bùi ngùi, lưu luyến và tràn đầy tin tưởng. Những cán bộ chiến sĩ lên tàu đều quay về người thân và đồng đội đưa tiễn, giơ hai ngón tay hẹn ngày trở lại.

Tàu chạy…

Phía sau họ là quê hương Long Thành thân yêu. Ở đó trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân đã đứng lên bằng gậy tầm vong, giáo mác, cùng cả nước quyết đánh bọn xâm lược Pháp. Có những tên đất, tên làng không bao giờ quên: Chiến khu Phước An, căn cứ Thái Thiện, Bà Ký, Phước Thọ, Tam Phước và những vùng cao su.. Hàng chục ngàn ngói nhà đã bị kẻ thù đốt cháy phá hủy. Hàng ngàn đồng bào đã bị chúng sát hại. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích quê ở khắp mọi miền tổ quốc, quê ở chính Long Thành đã ngã xuống trong vùng Lòng Chảo, rừng Sác và dọc lộ 15. Nhưng bất chấp tất cả thử thách, hy sinh, nhân dân và lực lượng vũ trang Long Thành vẫn một lòng tin Đảng hướng về kháng chiến, hết lòng ủng hộ kháng chiến, kiên trì bám trụ, sáng tạo và dũng cảm trong chiến đấu để giành lấy từng chiến công dù lớn, dù nhỏ góp phần xứng đáng vào chiến thắng chung của dân tộc.

Tuy vậy, cuộc chiến đấu vẫn chưa phải đã kết thúc. Trước mắt là hai năm đấu tranh đòi kẻ thù thực hiện nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ. Những cán bộ, đảng viên được ở lại cùng toàn dân Long Thành lại bước vào những thử thách mới:

“Người ra đi thì vĩ đại

Người ở lại thì vinh quang”.

CHƯƠNG HAI

Kẻ thù mới: Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai

KHÔNG CÓ CON ĐƯỜNG NÀO KHÁC – TIẾP TỤC CẦM SÚNG:

Sau nhiền lần thúc ép thực dân Pháp và chính quyền bù nhìn Bảo Đại, ngày 25-6-1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm, tên tay sai được chúng nuôi dưỡng, đào tạo

về nước với chức vụ thủ tướng. 6-7-1954, 14 ngày trước khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, chính phủ Ngô Đình Diệm được thành lập.

Vậy là, ngay trước khi kẻ thù cũ – thực dân Pháp – cam chịu thất bại, dân tộc ta đã lại đứng trước một kẻ thù mới – đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Tuy nhiên những tháng cuối năm 1954, hoạt động chính trị bước đầu của anh em họ Ngô và quan thầy chúng chưa ảnh hưởng tới tình hình Long Thành.

Lệnh đình chiến có hiệu lực. Cùng với những ngày tiễn đưa đầy lưu luyến con em của mình lên đường tập kết ra Bắc, cả Long Thành chộn rộn trong không khí của một cuộc sống mới – cuộc sống hòa bình – sau nhiều năm dài chiến tranh. Tuy toàn huyện lúc này đặt trong vòng kiểm soát của chính quyền liên hiệp Pháp theo quy định của hiệp định Giơ-ne-vơ, nhưng sự vui mừng, phấn khởi vì thắng lợi của kháng chiến, vì có hòa bình, đã chi phối một cách mạnh mẽ mọi tầng lớp nhân dân.

Ở những khu dồn dân, nhà nhà xôn xao bàn chuyện làm ăn, bàn việc trở về đất cũ. Trung tuần tháng 8, đã có hàng trăm lá đơn của đồng bào Phước An, Phước Thọ, Long Tân, Tam Phước… tới tấp gởi về các hội đồng xã, gởi đến quận Long Thành đòi được về làng. Mới đầu, ở một số nơi, chính quyền tề xã còn gây khó khăn. Nhưng rồi, mặc cho chính quyền có đồng ý hay không, ngày ngày từ các khu dồn dân đồng bào cứ tấp nập tỏa về vườn, ruộng cũ chăm sóc vun trồng, cày cấy, đánh tôm, bắt cá.

Đồng bào càng phấn khởi, tề ngụy càng hoang mang. Trừ một số nơi địch rút sau ngưng chiến. Ở hầu hết các xã hệ thống đồn bốt, quan lính vẫn còn nguyên. Tại Phú Thạnh, lính Pactisan đóng ở chợ rút đi thì lính Cao Đài thế vào, nhưng lính cũng như dân, đi lại bình thường, không mang súng không xét hỏi ai, không hành quân càn quét. Ở thị trấn những người theo Pháp ngao ngán không biết tương lai sẽ đi tới đâu. Hội đồng hương chính coi như tê liệt.

Ai ai cũng tin rằng hòa bình thực sự đã tới, rằng hai năm nữa sẽ có thống nhất như hiệp định quy định. Chỉ có những cán bộ đảng viên được Đảng phân công ở lại mới hiểu rằng "… đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất hoàn thành

độc lập dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ… (10) và "… nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành. Cuộc đấu tranh cứu quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục…"(20).

Ngay từ cuối tháng 8, huyện ủy được chỉ định ở lại gồm các đồng chí Trần Bình Khê, quyền bí thư. Hai Lãng, phó bí thư, Tám Thạch, ủy viên thường vụ và các huyện ủy viên Ba Thái, Tám Tánh, Sáu Phong (Hùng Chinh)… đã từ Xuyên Phước Cơ về xây dựng căn cứ bí mật ở rừng Sác Phước Thọ. Từ một huyện thuộc tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn trước đình chiến, giờ đây Long Thành lại được giao cho tỉnh củ: Biên Hòa. Thực hiện chủ trương của tỉnh ủy: Tạo mọi điều kiện đưa cán bộ đảng viên vào bên trong xã ấp bám dân, bí mật xây dựng cơ sở lâu dài cho cách mạng, phát động quần chúng bung về đất cũ, chống khủng bố người kháng chiến cũ, đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ… trong tháng 9, tại một căn cứ ở rừng Giồng Phước An, hơn 60 đảng viên được phân công ở lại lần lượt được tập huấn học tập thư Bác Hồ, quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy.

Cuối tháng 9, gần 200 cán bộ ở các xã cũng được học tập, phổ biến xong. Sau đó, tất cả được triển khai ra hợp pháp theo phương châm ngăn cách, bí mật và ra nhưng tuyệt đối không trình diện. Chỉ riêng các đồng chí trong huyện ủy là vẫn ở thế bất hợp pháp thành hai cụm: 1 ở căn Rừng Sác Phước Thọ chỉ đạo vùng Lòng Chảo và 1 ở Rừng Giồng Thanh Nguyên chỉ đạo vùng ven lộ 15.

Trong khi thế cách mạng còn sôi nổi sau hiệp định số cán bộ, đảng viên ra hợp pháp theo tất cả các hướng đều gặp thuận lợi. Từ tháng 10 đến hết tháng 11, hơn 100 đồng chí được sự giúp đỡ của đồng bào và gia đình ra ngay tại địa phương. Hơn 20 đồng chí sang Xuyên Một, nơi địch đang tiếp thu sau tập kết cũng làm được giấy tờ và trở về huyện dễ dàng. Chỉ có một số ít đi ra ngoài huyện. Xã Phú Thạnh là nơi Cao Đài hoạt động mạnh, nhưng các đồng chí Chin Ân, Chin Ân và Minh cũng chỉ lên Sài Gòn giả dân sống vài tháng, tới cuối tháng 11 đều trở về xã bình thường.

Sự xuất hiện của cán bộ kháng chiến cả dân và địch đều biết mặt một cách công khai, giữa vùng còn đủ quan lính, tề ngụy mà không thèm trình diện chính quyền của chúng đã tạo cho uy thế cách mạng lên rất cao. Các đồng chí sinh hoạt, đi lại công khai trong xóm ấp, cả ở thị trấn Long Thành nhưng bọn tề xã không tên nào dám gây khó dễ. Có tên còn nói "chỉ có mấy ổng mới dám cầm giấy Việt Minh về vùng quốc gia ở vậy thôi". Đồng chí Tư Lộc về nhà ở Phước Khánh, cả hội đồng Hương Chính tới thăm tỏ vẻ rất tình cảm. Xã Giỏi, Hương Quản Thậm còn thanh minh: "Trong suốt thời gian ông đi kháng chiến, tụi tôi ở nhà cũng đâu có làm gì. Chẳng quan là vì miếng cơm manh áo, mong các ông hiểu cho..". Cả Dựt nhắn qua má Năm Nhẫm ở Phước Thọ: "Nói anh em ở ngoãi cần gì tụi tôi giúp đỡ".

Đầu tháng 12-1954, đồng chí Vũ Khánh (tức Vũ Hồng, tức Phó) được trên chỉ định về làm bí thư Long Thành thay cho đồng chí Trần Bình Khê. Từ Mỹ Lộc (Vĩnh Cửu đồng chí được giao liên tỉnh đưa theo đường dây bí mật qua An Hòa Hưng về tới Tam Phước là ngày 15-12. Để bắt liên lạc với giao liên tỉnh, các đảng viên ở Tam Phước lúc đó thường giả làm dân đi giăng câu bên bờ sông Buông. Một "ông già câu cá" bên sông đã đón đồng chí Sáu Khánh đưa về Phước Nguyên. Từ đây, theo đường dây bí mật đồng chí về Rừng Sác Phước Thọ vào cuối tháng 12-1954. Đồng chí Trần Bình Khê triệu tập họp thường vụ tại căn cứ bàn giao tình hình rồi lên đường về khu.

Căn cứ ở Rừng Sác do 2 đồng chí Chín Hinh và Sáu Tưởng người Phước Khánh làm nhiệm vụ giao liên và bảo vệ. Do bọn đặc cảnh miền Đông và công an thường gài người lẫn trong bà con đi làm ăn ngoài Sác để khai thác căn cứ của ta, nên huyện ủy phải thay đổi chổ thường xuyên. Anh em chủ yếu là ngủ ghe, còn cán bộ, đảng viên, cơ sở đến họp đều chỉ cho gặp ngoài căn cứ.

Tháng giêng năm 1955, tại căn cứ Rừng Sác Phước Thọ, hội nghị Ban chấp hành huyện Đảng bộ được tổ chức, nhận định tình hình toàn huyện và chủ trương: Kiện toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã, nơi nào trống, xây dựng chi bộ. Tiếp tục tuyên truyền hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp.

Các đồng chí huyện ủy viên được phân công về từng vùng chỉ đạo trực tiếp: Đồng chí Út Mười Hai (tức Út Võ) ở Tam An, An Lợi: đồng chí Ba Đông về Long An, Long Phước; đồng chí Tám Tánh về Phú Hội, Long Tân, đồng chí Mai Hiển Thái (Ba Thái) phụ trách vùng cao su, đồng chí Tư Lộc về Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý, đồng chí Tư Định về Phước An, Phước Thọ…

Phong trào bùng về làng cũ được đẩy mạnh. Hàng trăm ha ruộng đất ven sông Đồng Nai, Đồng Môn thuộc Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân cỏ mọc lút đầu, hoang vắng trong suốt những năm ác liệt (1951 – 1953) giờ đây lại có người về cày cấy. Nhiều gia đình kêu xe dỡ nhà về ở hẳn đất cũ. Nhiều gia đình còn nghi ngại cất nhà ven lộ 17, 19 cũng dời cả xuống vườn, yên trí làm ăn. Rồi nhà nhà về thêm. Các khu dồn dân trống vắng dần. Trong vòng một tuần đầu tháng giêng, quanh bót Phước Thọ chỉ còn chơ vơ vài căn nhà của hội đồng xã Thị trấn Long Thành là nơi tập trung dân khi bom đạn, giờ cũng thưa hơn. Tháng 2, tháng 3, không khí xóm làng xưa ở những vùng đất cũ nhộn nhịp trở lại. Đêm đêm đèn thắp sáng mọi nhà trên giồng, trong sác. Gà gáy, chó sủa, Hòa bình và sự sống lan tràn khắp các vùng đất trống trong chiến tranh. Đường 15 tuy còn gồ ghề, nhỏ hẹp và đầy dấu tích của bom đạn, của những đợt phá đường, đắp lộ nhưng đã có xe đò chạy thường ngày từ Sài Gòn, Biên Hòa về Vũng Tàu, Bà Rịa… Chợ búa, trường học trong các ấp xã được dựng lại. Người người mua bán tấp nập, trẻ em tíu tít tới trường. Ở những vùng cao su, khí thế quần chúng rất mạnh. Ảnh hưởng của kháng chiến còn sâu sắc trong công nhân khiến bọn cai xu không dám hung hãn.

Trong tình hình đó, chủ trương thành lập các tổ chức quần chúng hợp pháp được nhân dân sôi nổi hưởng ứng. Lần lượt các xã đều xuất hiện hội đình, hội chùa, hội lương hữu, hội banh… mỗi hội thu hút hàng trăm hội viên. Đồng nhất là các hội mang màu sắc tôn giáo.

Ở Tam Phước có tổ chức "Nam quan", "Nữ quan". Ở Phước Thái lập hội "khai sơn" của những người làm nghề rừng có 200 hội viên. Ở Bình Sơn có tổ chức "nữ Oa"… Các cán bộ kháng chiến được đưa vào lãnh đạo hội để hướng dẫn hoạt động.

Hội viên tuy hảo tâm đóng góp tiền cho hội làm quỹ sinh hoạt. Vạn cày, vạn cuốc trong nông dân: ca, kíp trong công nhân tương trợ, giúp nhau trong tăng gia, sản xuất. Ở nhiều xã, bên ngoài là các hội biến tướng công khai, nhưng bên trong đã hình thành các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân có Ban cán sự, có đóng nguyệt phí.

Tình đoàn kết, thương yêu, tương thân tương ái trong đồng bào, trong làng xóm được thắt chặt hơn, gạt đi những nghi kỵ thù hằn kẻ thù đã gieo rắc.

Thông qua những buổi họp hội, cán bộ, đảng viên lồng vào nội dung tuyên truyền thắng lợi hiệp định Giơ-ne-vơ, đồng thời từng bước xây dựng cơ sở. Ở Xóm Hồ (Phú Hội), trong các ngày đình, đám đồng bào cũng treo khẩu hiệu "không được trả thù người kháng chiến cũ. Thực hiện điều 14C".

Giữa lúc tình hình đang ổn định thì tháng 3 – 1955 làn sóng dân di cư tràn về Long Thành. Chỉ trong vòng 4 tháng số đồng bào di cư đã lên tới trên 7000 người các trại định cư lần lượt mọc lên ở Liên Kim Sơn vòng ngoài thị trấn; ở Phước Lý, Ông Kèo bao quanh phía nam Lòng Chảo, tổng kho Thành Tuy Hạ và đông nhất là ở Phước Khánh gần 4000 người. Việc đưa đồng bào di cư đến, kèm theo những chính sách gọi là "ưu đãi": Cắm đất, khoanh vùng, đuổi nhà dân ở địa phương lập trại, cấp đồ dùng, vật dụng, làm nhà cho tự do khai phá rừng Giồng, rừng Sác… Nằm trong âm mưu tạo ra một vành đai bảo vệ những khu vực quan trọng của chính quyền Diệm đồng thời tạo nên sự mâu thuẩn "chia để trị" giữa người miền Nam và người miền Bắc, giữa thiên chúa giáo và phật giáo.

Cũng trong thời gian này, ở Sài Gòn, Ngô Đình Diệm tiến hành thanh trừng các lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp để thống nhất quân đội tay sai thân Mỹ. Lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn bị Diệm tấn công. Sau hơn một tháng chống cự với Diệm ở Sài Gòn, đầu tháng 6-1955, Bảy Viễn dẫn gần 4000 quân chạy về Rừng Sác Long Thành với ý đồ biến vùng này thành căn cứ chống nhau lâu dài với Diệm.

Quân Bảy Viễn về đường thủy, đường bộ, vũ khí súng lớn, súng nhỏ rần rộ. Bảy Viễn ở trên tàu ngoài sông. Các đơn vị đóng rải trong các xóm ấp rừng Sác. Tiểu đoàn 3 của Bảy Môn đóng dọc Phước An, Phước Thọ, Đài phát thanh đặt trên tàu do

Lại Hữu Sang phụ trách ngày ngày chạy từ sông Ông Kèo ra sông Lòng Tàu ra rả chửi Diệm, đe dọa đánh nhau. Lính Bảy Viễn giết người ở Vũng Gấm. Nhiều ghe thuyền tôm cá của dân đi làm trong rừng Sác bị cướp giật. Nhiều người đi làm củi, đánh cá bị bắt đưa đi chặt cây, làm lán xây dựng căn cứ cho các đơn vị của Bảy Viễn hàng tuần mới được thả về. Đại đội Bình Xuyên do Ba Phủ chỉ huy đóng ở Phước Khánh đốt phá trại định cư, bắn giết dân di cư, đòi lập chính quyền của Bình Xuyên tại xã… Không khí chiến tranh lan tràn vùng Phước Khánh, Phú Hữu và một dải đường 19 từ Phước An qua Phước Thọ tới Phước Thiền.

Trước tình hình đó, huyện ủy một mặt chỉ đạo cho các xã có lực lượng Bình Xuyên tích cực liên hệ vận động phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách mạng, trước hết là hạ chế sự phá phách cưỡng bức dân chúng. Mặt khác đề nghị về trên (tỉnh ủy và xứ ủy) cho hướng giải quyết vấn đề Bình Xuyên và vấn đề di cư.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ, đồng bào các xã, các gia đình có lính Bình Xuyên đóng đối xử tốt hơn với lực lượng này và tạo điều kiện cho sự tiếp xúc giữa cán bộ với chỉ huy và binh lính của họ. Ở Phước An, chi bộ đã tiếp xúc được với Bảy Môn. Ở Phước Thọ đồng chí Tư Thái liên hệ được với 1 đại úy Bình Xuyên là Tư Đại từ đó quan hệ với Nguyễn Trọng Trưởng, Ngô Quốc Đặng và lôi kéo được ban chỉ huy tiểu đoàn 3 đóng ở đây.

Được sự đồng ý của Huyện ủy, tháng 7 – 1955 các đồng chí ở Phước An, Phước Thọ đã vận động tiểu đoàn 3 bao vây bức hàng đồn Phước Thọ. Tên Đáp đồn trưởng cùng toàn bộ đại đội ở đồn này phải đem súng ra đầu hàng. Tiếp đó tiểu đoàn 3 bức rút đồn Phước Long. Quân Diệm ở Phước Thiền co lại trong đồn bốt.

Ở khu 3, cán bộ đã thuyết phục được Ba Phú bỏ ý định thành lập chính quyền Bình Xuyên đồng thời gài được 4 thanh niên, 2 cán bộ xã đội của Phước Khánh và 1 du kích Phú Hữu vào lực lượng Ba Phú. Tên Lạc, tên Thái vốn là những ác ôn trong vùng từ thời kỳ 1952 – 1954 lúc này vẫn làm đồn trưởng, đồn phó ở Phước Khánh.

Lợi dung mâu thuẩn Bình Xuyên và Diệm, chi bộ Phước Khánh đã vận động và hướng dẫn lực lượng Ba Phú đột ấp diệt cả 2 tên trong một đêm.

Tháng 8 – 1955, Ngô Đình Diệm chuẩn bị mở chiến dịch đánh vào Rừng Sác. Lực lượng Bảy Viễn đã phân hoá lại càng hoang mang. Bảy Viễn phải cử Bảy Môn tìm gặp Huyện uỷ Long Thành. Sau khi xin ý kiến của Tỉnh uỷ, được sự giúp đỡ của chi bộ Phước An, đồng chí Sáu Khánh gặp gỡ với Bảy Môn tại nhà một cán bộ xã Phước an. Tại cuộc họp này đại diện lực lượng Bình Xuyên đề nghị: Xin được gặp đại diện xứ uỷ; xin được đứng chân trên đất Long Thành, được tiếp tế và quan hệ với cách mạng, được cung cấp tin tức…

Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để lôi kéo những lực lượng tiến bộ trong Bình Xuyên về với cách mạng. Tiểu đoàn 3 và ban chỉ huy của ông Bảy Môn đã ngã hẳn về phía ta. Lực lượng Ba Phú có xu hướng ly khai Bảy Viễn và liên lạc với các chi bộ khu 3.

Tháng 9 – 1955, đồng chí Bảy Khánh đại diện cho xứ uỷ theo đường hợp pháp về Phước Thọ. Từ đây, qua sự móc nối của các đồng chí Sáu Khánh, Mười Thọ với Bảy Môn, đồng chí Bảy Khánh đã ra tàu Bảy Viễn làm việc. Nhưng đó cũng là thời gian chiến dịch "Hoàng Diệu" được tiến hành (21). Đồng chí Bảy Khánh từ tàu Bảy Viễn về được một ngày thì quân Diệm nổ súng tấn công Bình Xuyên.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đồng bào ở các xã có chiến sự gấp rút di tản chỉ để lại lực lượng thanh niên, trung niên bảo vệ nhà cửa, tài sản. Ở Phước Thọ, tiểu đoàn 64 chính quy của Diệm tấn công tiểu đoàn 3 Bình Xuyên. Cối bắn lung tung trong xóm ấp. Sau 2 giờ chống cự, tiểu đoàn 3 rút. Quân Diệm tràn vào chiếm đóng xã. Lính Diệm tiến rất chậm, mặc dù chỉ có vài trận đụng độ nhỏ. Nhưng tinh thần quân Bảy Viễn đã rệu rã nên chỉ chưa đầy nửa tháng, 4000 quân Bình Xuyên đã bị Diệm đánh tan trong Rừng Sác. Bảy Viễn bỏ chạy ra Vũng Tàu rồi sang Pháp.

Nhân thời cơ đó, được sự chỉ đạo của tỉnh uỷ, huyện uỷ Long Thành đã nhanh chóng nắm các đơn vị Bình Xuyên trước đây có xu hướng ngã theo cách mạng. Bảy Môn cùng một nửa tiểu đoàn 3 được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ dẫn đường vượt

lộ 15 về căn cứ Suối Cả của tỉnh. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đôi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được huyện uỷ nắm. Ở Phước Khánh, đại đội Ba Phú tan rã gần hết chỉ còn 12 người được chi bộ Phước Khánh đưa về lập căn cứ tại sở dừa Phủ Lố.

Quân Bình Xuyên tan rả, vũ khí vứt lung tung trong rừng. Huyện uỷ chủ trương thu gom để sử dụng khi cần thiết. Mặc dù thời gian này quân Diệm vẫn đang truy lùng trong Rừng Sác, nhưng chi bộ Phước An đã kịp thời cất dấu được hàng chục tấn vũ khí đạn dược và 2 máy thông tin lớn. Chi bộ Phước Khánh gom dấu được 4 khẩu cối 61, gần 20 súng và rất nhiều đạn. Đồng chí Tư Thái đưa Mười Đôi, Tư Đại đi tìm kho đạn và lựu đạn của tiểu đoàn 3 đã lấy được 5 ghe lớn, huy động cán bộ đảng viên và đồng bào Phước Thọ chở về Đồng Ông Trúc chôn dấu an toàn.

Sau khi thanh toán các lực lượng vũ trang thân Pháp. Ngô Đình Diệm tiếp tục củng cố vai trò và địa vị của mình, tổ chức trưng cầu dân ý, phế truất Bảo Đại. Ngay từ trung tuần tháng 9, dân Long Thành đã đọc thấy trên các mặt báo Sài Gòn phát hành về huyện nhiều bài đả kích mạnh Bảo Đại và chế độ Bảo Đại. Tháng 10, dọc theo lộ 15 xuất hiện nhiều khẩu hiệu "đả đảo Bảo Đại", "Bảo Đại hại dân" được viết, treo dán ở các nơi công cộng, trên tường công sở, nhà dân. Cơ quan thông tin nguỵ quyền tuyên truyền ầm ỹ về ngày "Trưng cầu dân ý".

23-10-1955 – ngày trưng cầu dân ý - ở thị trấn Long Thành diễn ra một cuộc diễu hành do nguỵ quyền quận tổ chức gồm phần lớn là công chức, giáo viên, học sinh, tề xã và binh lính. Cờ "quẻ ly" Phất phơ. Lân múa om sòm. Hình của Diệm lồng trong khung lớn, đặt trên hòm phiếu, có dây xanh đỏ do các nữ học sinh mặc áo dài khiêng. Hình Bảo Đại nhỏ hơn ngơ ngác ở đằng sau cho có vẻ "dân chủ". Dân chúng hai bên đường đổ ra coi rước hình, xem lân. Binh lính phát biểu của Diệm cho mọi người bỏ vào thùng "dân ý" !.

Lúc này chiến dịch Hoàng Diệu vừa kết thúc, tiểu đoàn 64 còn đóng tại đồn Phước Thọ. Đồng bào trong xã được hướng dẫn của chi bộ, kéo ra đồn đấu tranh đòi bồi thường nhà cửa bị súng cối bắn cháy, đổ. Vừa đòi bồi thường, vừa làm công tác

binh vận, mời anh em binh sĩ về nhà chơi, trò chuyện tác động tình cảm gia đình. Do vậy, ngày "trưng cầu dân ý" lính tiểu đoàn 64 đi bỏ phiếu cũng phá bằng cách gạch cả Diệm lẫn Bảo Đại, đề trên phiếu "6 đồng 1 lít gạo". Bọn mật vụ theo dõi bỏ phiếu không dám làm gì lính phải cho hội tề đóng cửa phòng bỏ phiếu không cho lính tiểu đoàn 64 vào.

Cũng buổi sáng 23 – 10, từ Rạch Bảy, nhiều loạt trung liên bắn về hướng Phước Lý. Gần 10 trái cối 61 nổ rải rác quanh khu vực bầu cử. Lính tráng, hội tề hoảng hốt bỏ chạy. Đồng bào cũng chạy. Cuộc "trưng cầu dân ý" phải hoãn tới nửa buổi mới "làm lại". Những loạt đạn đó là của nhóm Ba Phú được chi bộ Phước Khánh, Phú Hữu hướng dẫn thực hiện chủ trương của huyện uỷ phá ngày trưng cầu dân ý.

Từ cuối tháng 10 – 1955, sau khi phế truất Bảo Đại, Long Thành thay đổi quận trưởng. Bọn thân Diệm phát động một chiến dịch tuyên truyền: "Không có hiệp định Giơ-ne-vơ không có hoà binh. Pháp ký mặc Pháp. Quốc gia chuẩn bị Bắc tiến…".

Nguỵ quyền ở các xã được củng cố. Số hương quản trong hội tề cũ được đưa lên Long Thành, Biên Hoà học về công tác an ninh. Màng lưới mật vụ, chỉ điểm ở các xã hình thành. Cán bộ kháng chiến cũ bị lập danh sách và theo dõi. Bọn chỉ điểm giả dân, người săn bắn, làm củi, nhặt ve chai, lượm mủ cao su, bắt cua, chem chép… xuất hiện nhiều hơn, sục vào mọi nơi dò la sự đi lại và hoạt động của những người kháng chiến cũ. Ở thị trấn, Quới Thạnh, Cao Đài hoạt động mạnh. Một vài xã, cán bộ, đảng viên phải chuyển sang bán hợp pháp. Một số đồng chí bị bắt như Tư Phương, Hai Thông (Phú Hữu) đưa lên nhà lao Biên Hoà.

Tuy vậy nhờ phong trào quần chúng đã xây dựng từ đầu năm, hầu hết Đảng viên, cán bộ ở các xã vẫn được an toàn và tiếp tục hoạt động có kết quả.

Đường dây giao liên công khai, bí mật vẫn thông suốt. Tình hình địch tổ chức cộng ở Chợ Lớn, một đêm sát hại 83 cán bộ kháng chiến cũ được huyện uỷ thông báo kịp thời tới từng chi bộ để có hướng chuẩn bị đối phó. Ở Phước Khánh, địch lấy người đi huỷ đạn cũ ở Vũng Tàu, Bom nổ. Một số đồng bào bị chết. Chi bộ xã vận

động quần chúng đấu tranh đòi bồi thường. Địch phải trả mỗi gia đình có thân nhân chết 150 ngàn. Quần chúng rất phấn khởi. Trong vùng cao su Bình Sơn, An Viễng, công nhân đình công hưởng ứng cuộc đấu tranh do "liên đoàn đồn điền Việt Nam" phát động. Bọn chủ sở vội vã tăng lương 3đ hòng mỵ dân, ngăn chặn phong trào. Nhưng chi bộ đã vạch rõ âm mưu của bọn chủ, vận động công nhân tẩy chay lương mới, tiếp tục đình công phối hợp cùng công nhân miền Đông. Do đó, tới tháng 11 – 1955, bộ lao động nguỵ buộc phải có quyết định giải quyết lương cho công nhân 37 đồng/1 ngày, làm việc 8 giờ và sửa sang đường xá, đảm bảo điện nước thuốc chữa bệnh cho công nhân. Đấu tranh thắng lợi, uy tín cách mạng được nâng cao.

Đặc biệt, khu 3 đã thành lập được "đội công tác di cư", do đồng chí Trần Tấn Lộc làm đội trưởng đặt dưới sự chỉ đạo trức tiếp của đồng chí Hai Thắng tỉnh uỷ viên, đặc phái của tỉnh ở Long Thành. Đội công tác di cư đã móc nối được 6 cơ sở là người của ta bố trí từ miền Bắc theo vào, trong đó có đồng chí Phùng Văn Cần, nguyên là chính trị viên một đại đội bộ địa phương Hải Phòng. Cả 6 cơ sở đều có giấy giới thiệu từ ngoài Bắc. Anh em hoạt động đều vận động đồng bào giáo dân vạch tội ác đưa dân vào Nam của địch, đòi về miền Bắc, đòi ổn định đời sống, đòi liên tục thư tín… Phong trào đấu tranh của đồng bào di cư lên mạnh. Địch tổ chức đưa Tiểu ban liên hợp quốc tế xuống thị sát các vùng định cư Phước Khánh, âm mưu kích động đồng bào di cư tố cáo miền Bắc, đòi tài sản còn lại. Nhờ cơ sở đội công tác biết trước, bố trí đưa thư tố cáo lại địch. Trong lúc lộn xộn tiếp rước, một cơ sở của ta đã giao được lá thư này cho một người Ấn trong đoàn mà bọn mật thám không biết.

Đồng bào di cư về Phước Khánh hầu hết quê ở Bắc Ninh - Hải Phòng, không quen phong thổ, khí hậu và cách làm ăn ở Rừng Sác. Lợi dụng đặc điểm này, tổ công tác di cư đã vận động quần chúng đấu tranh đòi chuyển vùng. Địch đem heo xuống cấp, theo quy định mỗi nhà một con, nhưng bọn làm việc này ăn chặn, chia không đều. Tổ vận động đồng bào đấu tranh vạch mặt chúng. Heo thịt ăn rồi đòi nữa. Đồ đạc cho thì đem bán rồi đòi cái khác làm địch rất lúng túng. Cuối năm 1955, chính quyền Diệm buộc phải dời số dân di cư ở Phước Khánh về Vĩnh Thanh. Âm mưu tạo

thế kiểm soát vùng Rừng Sác của địch bị phá vỡ. Đồng bào di cư cũng ổn định đời sống.

Cùng với phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ, huyện uỷ chỉ đạo đưa các lực lượng Bình Xuyên đã nắm được vào hoạt động vũ trang tuyên truyền diệt ác.

4 giờ chiều một ngày cuối tháng 11, chiếc xe zeep của đại uý Cao Đài Lê Thành Kham chạy từ Thành Tuy Hạ về Phước Lý bị một toán người có vũ trang phục kích. Lê Thành Kham và tên lái xe bị bắn chết. Kế hoạch diệt ác của khu 3 đã được lực lượng Ba Phú thực hiện thành công. Trong khi đó, dân trong vùng đồn đại: "Bình Xuyên thù Cao Đài nên giết chết ông Kham".

Đầu tháng 12, trên lộ 15, dưới sự chỉ đạo của các huyện uỷ viên Ba Đông, Bảy Bìa, chi bộ Long Phước, Phước Thái kết hợp với lực lượng Mười Đôi tổ chức được một cuộc vũ trang tuyên truyền gây tiếng vang rộng lớn.

… Gần 40 xe đò, xe tải, xe du lịch được một tổ chức vũ trang giả danh lính "quốc gia" chặn trên lộ đưa vào rừng Phước Hoà. Hơn 800 người trong đó có một nhóm sĩ quan nguỵ do 1 đại uý chỉ huy, đã được nghe cán bộ ta giải thích về các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ, về âm mưu phá hoại hiệp định của Mỹ Diệm và kêu gọi người góp phần đấu tranh đòi Mỹ Diệm phải thi hành hiệp định.

Buổi mít tinh kết thúc, viên đại uý nguỵ đã lột mấy bông mai trên ve áo trịnh trọng lên tận khán đài tặng cho Mười Đôi (được đồng chí Ba Đông giới thiệu ta chỉ huy lực lượng vũ trang cách mạng vùng này), tỏ lòng khâm phục và kính trọng những cán bộ Việt Minh. 2 giờ sau, lính từ Long Thành lên thì khu rừng Phước Hoà đã không còn 1 bóng người. Trong khi đó, theo chân hành khách trên những chuyến xe đò tin "Việt Minh diễn thuyết thiệt hay" và "lực lượng Việt Minh có tới đại đội trên lộ 15" đã lan đến Vũng Tàu, Bà Rịa, Sài Gòn, Biên Hoà.

Công tác vũ trang tuyên truyền mạnh làm cho quần chúng trong huyện phấn khởi. Thanh niên một số xã đăng ký tòng quân. Để củng cố lực lượng vũ trang trong tháng 12, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của bí thư huyện uỷ, khu 3 đã tuyển chọn được 5

thanh niên bổ sung cho lực lượng Ba Phú. Tiếp đó tháng 2 – 1956 lại bổ sung thêm 5 thanh niên nữa quê Phú Hữu, Phước Khánh.

Đây cùng là thời gian địch tăng cường lực lượng chính trị để đối phó với phong trào cách mạng. Tháng 2 – 1956, "Phong trào cách mạng Quốc gia" ở Long Thành được thành lập, trình diện ban chấp hành 9 người (do Lê Anh Kiệt làm chủ tịch, Trần Văn Yên phó chủ tịch) và tuyên bố chương trình hành động. Chủ trương của phong trào cách mạng quốc gia là tập hợp tất cả các lực lượng trong giáo chức, viên chức, tôn giáo, kháng chiến cũ đầu hàng… Thành lập các đoàn thể hoạt động chống cộng.

Phụ nữ cũng là một thành phần quan trọng của phong trào cách mạng quốc gia, được tổ chức một ban chấp hành 7 người (do Phạm Thị Sang làm chủ tịch). Các đoàn thể "Thanh niên cộng hoà", "Phụ nữ cộng hoà" lần lượt ra đời và tổ chức mạng lưới xuống xã.

Ngay sau khi được thành lập, phong trào cách mạng quốc gia đã được nguỵ quyền đưa vào làm nòng cốt cho việc tuyên truyền chống hiệp thương tuyển cử và vận động cổ vũ cho cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến của Diệm. Suốt tháng 2 và đầu tháng 3 – 1956, khắp nơi trong huyện đều có chăng biểu ngữ, áp phích, phát loa ủng hộ Diệm, kèm theo ảnh quần áo, máy cày…. biểu thị tương lai "văn minh, cơm ngon, áo đẹp". Nguỵ quyền các xã tổ chức kiểm tra hộ khẩu lập sổ gia đình làm thẻ cử tri thay giấy thông hành, tạo thế kiểm soát chặt chẽ những gia đình kháng chiến.

Trước tình hình đó, huyện uỷ chủ trương phát động phong trào chống phá bầu cử của Diệm. Truyền đơn được tung vào các xóm ấp "Đả đảo bầu cử bất hợp pháp", "Mỹ Diện phải thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ. Phải thực hiện tổng tuyển cử"… Tổ thanh niên Phước Thọ, Phước An ra căn cứ chi bộ ở rừng Sác nhận truyền đơn cuộn từng cuộn bỏ vào thùng đựng đường đem về. Đêm rãi khắp xóm, tới sát nhà hội đồng xã. Ở Phú Hữu, các cơ sở trong dân vệ nhận truyền đơn, tối đi tuần tra, người trước coi, người sau rải rồi quay lại hô hoán "Cộng sản rải truyền đơn". Tại Phú Hội, truyền đơn được rải ngay vào chợ giữa ban ngày. Trong vùng cao su, các cơ sở đơn tuyến ở

nhà máy, ở các ê kíp cạo thông qua các buổi đi làm tuyên truyền cho bà con cách phá phiếu bầu…

Cùng với hoạt động tuyên truyền, ta đẩy mạnh hoạt động vũ trang dưới danh nghĩa "giáo phái Bình Xuyên". Cuối tháng hai, 4 tên thám báo trên sông Ông Kèo (Phú Hữu) bị giết.

Đêm 3 – 3, rạng ngày 4 – 3 năm 1956, 1 bán đội vũ trang của lực lượng Ba Phú được đồng chí Cầu và đồng chí Mai Hiển Thái dẫn đường đột nhập vào thị trấn Long Thành. Cối 61 li của ta rót vào chi khu liên tiếp 12 trái. Trung liên đặt tại sân banh khu Kim Sơn bắn nhiều loạt vào nhà lầu chi khu. Lính nguỵ trong chi khu nhốn nháo, chạy lung tung. Có tên công dân vụ chạy ra phố chui vào gầm giường nhà đồng bào, nói với bà già trong nhà: "Má ơi, Cộng sản vô đừng chỉ tui".

Mùng 4 tháng 3, ngày bầu cử của Diệm ở Long Thành diễn ra trong một không khí tẻ nhạt, hoảng hốt và nơm nớp sợ hãi. Lính rải khắp các xã. Cảnh sát chìm, nổi lảng vảng suốt ngày ở các khu vực bầu cử. Có nơi bọn chỉ điểm còn leo lên trần nhà theo dõi hành động của cử tri. Hội động xã chạy đến từng nhà thúc người đi bỏ phiếu. Nhưng ngay từ sáng sớm, việc bầu cử ở nhiều xã vẫn bị gián đoạn.

Một bán đội Bình Xuyên được chi bộ Phú Hữu hướng dẫn từ Cà Lao bắn sang Cát Lái. Hội đồng xã trốn chạy ở Phước an, đạn đốt nổ cách phòng bỏ phiếu không đầy 100 mét, cử tri lấy lý do không an toàn bỏ về. Trên sân trường học sinh Bình Sơn – nơi bỏ phiếu - truyền đơn chống bầu cử xấp nước đặt trên cột đèn từ đêm, gặp nắng khô bay theo gió rải khắp nơi, lính hoảng hốt dẹp cử tri để thu lượm. Ở ấp Câu Kê (Phú Hữu), ông Hai Khoẻ uống rượu giả say vừa đi vừa hô to "ủng hộ Ngô tổng thống 2 năm". Cảnh sát bắt, tra hỏi, Ông trả lời: "Tôi già rồi, sống có 2 năm. Tôi chỉ ủng hộ 2 năm thôi". Chúng đành phải thả ra.

Cho tới tối, có xã chỉ được nửa số cử tri đi bầu. Trong số phiếu địch thu về có hàng ngàn phiếu bất hợp lệ vì bị quét trầu quẹt ngang quẹt dọc, bị ấn rách trước lúc bỏ vô thùng, bị gạch lung tung…

Sau ngày độc diễn bầu cử, nhất là sau khi Diệm ra hiến pháp (mùng 6-4-1956) và tuyên ngôn 6 điểm (26-4-1956) nguỵ quyền ở Long Thành càng trắng trợn chống hiệp định và công khai tấn công vào phong trào cách mạng trong toàn huyện.

Hội đồng xã thay thế các ban hội tề, có đại diện, có cảnh sát. Thành phần trong hội đồng tập trung là bọn ác ôn, địa chủ, nhưng đặc biệt địch rất chú ý lôi kéo sử dụng số cán bộ kháng chiến cũ vừa để khống chế các gia đình kháng chiến vừa làm mất uy tín kháng chiến trong nhân dân.

Dân vệ được xây dựng, mỗi xã 1 tiểu đội trang bị vũ khí đầy đủ. Lực lượng công dân vụ được hình thành gồm một số là dân di cư, một số là dân vệ hoạt động tích cực. Cơ quan thông tin tuyên truyền: "7 người Việt cộng đeo cọng đu đủ không gãy, dân miền Bắc ăn cám chứ không có gạo ăn…".

Bộ máy tố cộng được hình thành từ huyện xuống xã ấp. Ở thị trấn, chúng tổ chức gom số cán bộ kháng chiến cũ lại học tập, phát động ly khai Cộng Sản. Lớp mở 7 ngày tại trường học do tên Lê Công Quỳnh phụ trách. Nội dung xoay quanh việc vu khống Cộng sản cướp công kháng chiến chống Pháp của nhân dân, chia hai tổ quốc, tri ân Ngô Đình Diệm và chính nghĩa quốc gia. Sau đó là tổ chức xe cờ Đảng.

Ban tố cộng huyện về xã phát truyền đơn, tập trung dân nói chuyện. Chúng đưa một số người di cư bị mua chuộc và một số tên kháng chiến cũ đầu hàng về xuyên tạc nói xấu miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Pháp của ta.

Các gia đình kháng chiến cũ bị địch thường xuyên đến "thăm hỏi". Bọn công dân vụ, cảnh sát, chỉ điểm theo dõi từng nhà gắt gao. Tin hăm doạ tung ra: "Sẽ tập trung hết bọn Cộng Sản còn hoạt động". Lực lượng cảnh sát do tên Mỹ, tên Quảng chỉ huy hoạt động mạnh. Đặc biệt, lực lương an ninh quân đội do Mười Hiếm, đại uý đặc cảnh miền Đông chỉ huy có mạng lưới chỉ điểm rộng và rất nguy hiểm. Bằng mua chuộc, ve vãn về kinh tế và cả hăm doạ đàn áp khủng bố, Mười Hiếm và tay chân của y đã xây dựng được cơ sở trong cả học sinh, tri thức và bọn kháng chiến cũ đầu hàng. Lực lượng của chúng hoạt động mạnh nhất là vùng lộ 19, 17 và rừng Sác, gây nhiều khó khăn cho ta.

Ngay trong tháng 4, một loạt cán bộ kháng chiến cũ là cơ sở của chi bộ Bình Sơn như cai Hoàng, cai Ruệ, cai Tiền, cai Minh, xu Văn đã bị bắt. Các đồng chí trong chi bộ nhờ công nhân đón đường báo tin, thoát được vào rừng.

Ở nhiều xã, cán bộ đảng viên phải chuyển hoàn toàn sang thế bất hợp pháp. Ban đêm phải lánh né, đổi chỗ ngủ hai, ba nơi không để địch phát hiện.

Trước tình hình đó, huyện uỷ chỉ thị: Cán bộ, đảng viên không được tham gia học tố cộng và tổ chức vận động quần chúng tẩy chay tố cộng bằng mọi hình thức. Mặt khác, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, sau khi thành lập ban binh vận (tháng 4 – 1956) huyện chủ trương tăng cường gài người vào chính quyền nguỵ để tạo thế lâu dài và trước mặt là hạn chế sự đánh phá ở cơ sở.

Thực hiện chủ trương đó, Phú Hữu, Phước an, Bình Sơn, Long Phước, Tam Phước, Long Tân đã đưa được một số cán bộ kháng chiến cũ là cơ sở, là đảng viên vào hội đồng xã, đưa thanh niên vào dân vệ. Lực lượng này hoạt động ngay, phân hoá hàng ngũ của địch, lôi kéo những phần tử lưng chừng. Do đó hoạt động tố cộng của địch ở cấp xã không đều khắp và gắt gao như chúng muốn. Học chỉ có tính hình thức ai đi thì đi, không đi thì thôi. Trong khi đó các Hội ái hữu vẫn hoạt động tạo được sự gắn bó trong quần chúng, bảo vệ được cán bộ và cơ sở.

Đầu tháng 6, đồng chí Sáu Phong phó bí thư huyện uỷ đi nhận chỉ thị 4 HBC của Trung ương về. Nội dung chính của chỉ thị này là điều lắng mai phục, đưa đảng viên vào quần chúng để bảo vệ lực lượng và xây dựng cơ sở trong quần chúng.

Việc triển khai chỉ thị 4 HBC ở Long Thành bước đầu có khó khăn. Hầu hết cán bộ đảng viên đều lo lắng. Một số không muốn ra vì sợ địch bắt. Tuy vậy, sau hai tháng quán triệt từ huyện uỷ tới cơ sở, các cán bộ Đảng viên vẫn chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của đảng, lần lượt ra dân tạo thế hợp pháp xây dựng phong trào. Chỉ riêng cấp uỷ huyện vẫn giữ bán công khai để nắm và chỉ đạo phong trào toàn huyện.

Đây cũng là thời gian địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh vào phong trào cách mạng miền Đông (22). Cuối tháng 7, đầu tháng 8, một trung đoàn chủ lực nguỵ tràn về Long Thành. Thực hiện khẩu hiệu "Diệt cán càn thanh", bên ngoài, lính chính

quy hành quân rầm rộ lùng sục vào rừng, ra ruộng, ngoài sông, rừng Sác tìm phá căn cứ cách mạng, bên trong, lực lượng chi khu, cảnh sát, công an rình rập bắt bớ.

Phối hợp với chiến dịch Trương Tấn Bửu, nguỵ quyền đẩy mạnh tố cộng. Khẩu hiệu treo đầy các nơi "Việt cộng là bán nước", "Diệt cộng là yêu nước", "Tố cộng là yêu nước"… học tố cộng căng thẳng hơn, ai không đi lập tức bị địch ghi sổ để theo dõi.

Phong trào cách mạng quốc gia nhân cơ hội này mở rộng màng lưới xuống cơ sở. Theo chân lính, bọn tuyên truyền cho cái gọi là phong trào cách mạng quốc gia đi sâu vào các ấp xã ve vãn, mua chuộc những người kháng chiến cũ. Ai chịu tham gia phong trào thì không bị theo dõi. Bằng cách ép buộc như thế chỉ trong vài tháng, xã nào cũng có thêm hàng trăm thành viên phong trào cách mạng quốc gia, được phát thẻ chứng nhận ngay mặc dù có hoạt động hay không hoạt động.

Bọn chỉ điểm, do thám hoạt động mạnh, một số tên rất lợi hại như Mười Hiểm (Phước An), Lưu, Bảy Sĩ, Bảy Nhỏ, Mum (Phú Hội), Chín Đối (Phước Thọ), Tư Lâm, Toàn (Phú Thạnh), Tám Tiến, Út Hồ (Thành Tuy Hạ)…

Đồng chí Khánh Phương cán bộ phụ nữ tỉnh cùng 2 cơ sở là chị Mười Mạnh, chị Sáu Ngài bị Giáo Lưu chỉ điểm bắt ở Phú Hội. Mười Hiếm dẫn lính tập kích căn cứ Bàu Mía (gần sở Bàu Lòng) lấy hết tài liệu đồng chí Hà bảo vệ căn cứ bị thương, bị bắt. Đồng chí đã tự sát không để chúng khai thác. Đồng chí Chín Ân (Phú Thạnh) về nhà trong đêm lấy lương thực, chỉ ra ngoài đi tiểu là bị chỉ điểm kêu lính bao nhà bắt ngay. Ở Long Tân bọn chỉ điểm trắng trợn hơn. Để có chứng cớ, chúng lượm truyền đơn, cờ đỏ nhét vào đầu nhà, bụi chuối trong vườn rồi tổ chức xét và bắt. Gần 10 cán bộ kháng chiến cũ của Long Tân là cơ sở của ta đã bị bắt theo kiểu như vậy.

Lần lượt các đồng chí Tư Lộc (bình vận), Mười Diện (Phú Mỹ), Sáu Kiên (Mỹ Hội), Đức, Chín Ân, Chín Ân (Phú Thạnh), Hoàng, Bảy Bùng, Tú, Năm (Phước Kiển)… sa vào tay địch. Chỉ trong vòng hơn hai tháng của chiến dịch Trương Tấn Bửu, hơn 20 đảng viên nằm vùng đã bị bắt, không kể hàng chục người kháng chiến cũ đã nằm im mà địch nghi ngờ bắt thêm.

Số các chiến sĩ bị bắt đều giữ vững được khí tiết cách mạng, nhờ đó cơ sở không bị bể. Ở Bình Sơn địch bắt được đồng chí Hoa, 1 đoàn viên công nhân. Khi chúng chở về Biên Hoà, ngang cầu sông Buông, Hoa cướp tay lái quẹo xe đâm vô cầu, nhưng Hoa không chết. Địch treo anh đánh suốt ngày suốt đêm. Khai thác không được, chúng đưa anh ra Côn Đảo. Cũng như đối với Hoa, hầu hết số các đồng chí bị bắt đợt chiến dịch Trương Tấn Bửu đều bị địch đưa ra Côn Đảo và một số đông trong đó đã không bao giờ trở về quê hương.

Mặc dù địch đánh phá quyết liệt như vậy, nhưng trong suốt thời gian này, huyện uỷ vẫn bám được địa bàn Lòng Chảo và Thanh Nguyên. Các cán bộ đảng viên còn lại vẫn bám giữ phong trào. Đồng bào, trừ một số ít hoang mang vì thấy địch công khai phá hiệp định, còn phần lớn vẫn giữ được niềm tin vào Đảng và Bác Hồ.

Tết trung thu năm 1956, Ngô Đình Diệm bày trò gởi thư cho thiếu nhi. Ở vùng Phú Hữu, Phước Khánh xuất hiện một bài vè, trẻ nít hát khắp nơi:

"Thiếu nhi là cháu Bác Hồ
Ai thèm làm cháu thằng Ngô bao giờ".

Ở An Lợi, công dân vụ mở bình dân học vụ. Chúng là một cái chòi bên đình làm lớp học. Có một bài chính tả:

"Ngày xưa con cháu cụ Hồ
Bây giờ con cháu cụ Ngô rõ ràng"

Hôm sau, mọi người tới lớp thấy trên bảng có 2 câu thơ nữa:

"Ai thèm làm cháu thằng Ngô
Còn vài năm nữa cụ Hồ vô đây"

Cũng như ở khu 3, bọn công dân vụ ra sức dò xét nhưng chẳng tìm được ai hết. Ít lâu sau, vào một đêm chòi bị đốt, chúng bỏ luôn việc dạy học.

Ngang cầu Phước Khánh có 1 khẩu hiệu lớn "diệt cộng là yêu nước". Một đêm có người ra dùng sơn đen đánh một dấu sắc (') to tướng trên chữ "yêu". Sáng sớm cả chợ bàn tán "diệt cộng là yếu nước". Bọn cảnh sát chửi rủa om sòm và phải leo lên hạ khẩu hiệu ấy xuống.